

Số/No.: 1384 /2026/CV-PC

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2026
Hanoi, dated 25th April 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/*Vietnam Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM/*Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức / *Name of organization*: Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX)
 - Mã chứng khoán/ *Stock code*: VCG
 - Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Phường Láng, TP. Hà Nội
 - Điện thoại/ *Tel.*: 84-24-62849234 Fax: 84-24-62849208
- Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure*:
Ngày 25/4/2026, Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty CP VINACONEX đã thông qua Điều lệ sửa đổi của Tổng công ty.
On April 25, 2026, the Annual General Meeting of Shareholders of VINACONEX Corporation approved the amended Charter of the Corporation.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty VINACONEX vào ngày 25/4/2026 tại đường dẫn: [www.vinaconex.com.vn/Quan hệ cổ đông/Thông tin chung](http://www.vinaconex.com.vn/Quan_hệ_cổ_đồng/Thông_tin_chung).

This information was published on VINACONEX's website on 25/4/2026, as in the link: [www.vinaconex.com.vn/Investor Relations](http://www.vinaconex.com.vn/Investor_Relations).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Đại diện tổ chức/Organization representative
Người được UQ CBTT/ *Person authorized to disclose information*



Vũ Mạnh Hùng

Giám đốc Ban Đối ngoại – Pháp chế
Director of Dept. of Legal & Foreign affairs



ĐIỀU LỆ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Ngày 25 tháng 4 năm 2025

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM
- VINACONEX -

ĐIỀU LỆ

NGÀY 25 THÁNG 4 NĂM 2026

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	1
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY	2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng công ty	2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty	2
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tổng công ty	11
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	11
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	11
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	12
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	12
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	12
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	13
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	13
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	13
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	13
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	13
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	15
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 17. Thay đổi các quyền	19
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	23
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	25

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	26
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	26
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	27
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	28
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	29
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	29
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	30
Điều 31. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	32
Điều 32. Người phụ trách quản trị Tổng công ty.....	32
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	32
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	32
Điều 34. Người điều hành Tổng công ty.....	33
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	33
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT	34
Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên).....	34
Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát.....	34
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	34
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	35
Điều 40. Cuộc họp của Ban Kiểm soát.....	35
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	35
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	36
Điều 42. Trách nhiệm cần trọng.....	36
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	36
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	37
CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY	37
Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	37
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	38
Điều 46. Công nhân viên và công đoàn.....	38
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	38
Điều 47. Phân phối lợi nhuận.....	38
CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	39
Điều 48. Tài khoản ngân hàng.....	39
Điều 49. Năm tài chính.....	39

Điều 50. Chế độ kế toán.....	39
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	39
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	39
Điều 52. Báo cáo thường niên	40
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY	40
Điều 53. Kiểm toán	40
CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	40
Điều 54. Dấu của doanh nghiệp.....	40
CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ TỔNG CÔNG TY	40
Điều 55. Giải thể Tổng công ty.....	40
Điều 56. Thanh lý	40
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	41
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	41
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	41
Điều 58. Điều lệ Tổng công ty.....	41
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	42
Điều 59. Ngày hiệu lực	42

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty ngày 25 tháng 4 năm 2026.

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a) "**Vốn điều lệ**" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) "**Vốn có quyền biểu quyết**" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) "**Luật Doanh nghiệp**" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, và các văn bản sửa đổi, bổ sung từng thời điểm;
 - d) "**Luật Chứng khoán**" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, và các văn bản sửa đổi, bổ sung từng thời điểm;
 - e) "**Ngày thành lập**" là ngày Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - f) "**Người quản lý doanh nghiệp**" là người quản lý Tổng công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị Tổng công ty bổ nhiệm;
 - g) "**Người điều hành doanh nghiệp**" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Tổng công ty;
 - h) "**Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành**" là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Tổng công ty;
 - i) "**Thành viên độc lập Hội đồng quản trị**" là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - j) "**Người phụ trách quản trị Tổng công ty**" là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - k) "**Người có liên quan**" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - l) "**Cổ đông**" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Tổng công ty;
 - m) "**Cổ đông lớn**" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - n) "**Thời hạn hoạt động**" là thời gian hoạt động của Tổng công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
 - o) "**Việt Nam**" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
 - p) "**Tổng công ty**" là Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam.
 - q) "**Vinaconex**" là tên viết tắt của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng

Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng công ty

1. Tên Tổng công ty
 - ✚ Tên tiếng Việt: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**
 - ✚ Tên tiếng Anh: **VIETNAM CONSTRUCTION AND IMPORT-EXPORT JOINT STOCK CORPORATION**
 - ✚ Tên viết tắt: **VINACONEX**
 - ✚ Mã chứng khoán: **VCG**
2. Tổng công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Tổng công ty:
 - ✚ Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, phường Láng, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
 - ✚ Điện thoại: (024) 62849234
 - ✚ Fax: (024) 6284 9208
 - ✚ Email: info@vinaconex.com.vn;
 - ✚ Website: www.vinaconex.com.vn
4. Tổng công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Tổng công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 55, thời hạn hoạt động của Tổng công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty

1. Tổng công ty có 02 (hai) người đại diện theo pháp luật, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty. Thẩm quyền, quyền hạn và nghĩa vụ của từng người đại diện theo pháp luật được phân định chi tiết theo các lĩnh vực quản trị và điều hành được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.
2. Với tư cách là người đại diện theo pháp luật và người đứng đầu cơ quan quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ cụ thể sau đây:
 - a) Về công tác quản trị:
 - (i) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chuẩn bị chương

trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

(ii) Quản trị định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính và đầu tư trung, dài hạn của toàn Tổng công ty.

b) Về công tác tổ chức thực hiện:

(i) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và chỉ đạo, giám sát quá trình Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định này;

(ii) Tổ chức thực hiện, chỉ đạo và giám sát công việc kinh doanh của Tổng công ty và các Ban chức năng của Tổng công ty liên quan đến tất cả các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty, ngoại trừ lĩnh vực xây dựng/xây lắp do Tổng giám đốc trực tiếp điều hành hằng ngày;

(iii) Chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng, đôn đốc thực hiện và phê duyệt các chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính, kế hoạch đầu tư trung và dài hạn trước khi trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

c) Về Tài chính, Kế toán, Thuế và Quản lý dòng tiền:

Ngoại trừ các công tác tài chính, dòng tiền liên quan trực tiếp đến hoạt động xây lắp/xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của Tổng giám đốc, thì Chủ tịch hội đồng quản trị sẽ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

(i) Là người đại diện theo pháp luật của đơn vị kế toán, chịu trách nhiệm toàn diện và trực tiếp ký duyệt các báo cáo tài chính, chứng từ kế toán, chứng từ thuế của Tổng công ty, ngoại trừ các chứng từ kế toán, chứng từ/tờ khai thuế, hóa đơn GTGT phát sinh trực tiếp từ các hợp đồng, dự án xây lắp/xây dựng thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc;

(ii) Quyết định và đại diện cho Tổng công ty trong việc mở, sử dụng và quản lý các tài khoản ngân hàng của Tổng công ty; quyết định các phương án huy động vốn, vay vốn, cho vay, cấp tín dụng, bảo lãnh, thế chấp, cầm cố tài sản và phát hành các loại chứng khoán phù hợp với thẩm quyền được Hội đồng quản trị phân cấp, ngoại trừ các hợp đồng cấp tín dụng cụ thể, hợp đồng bảo đảm tiền vay phục vụ trực tiếp cho từng gói thầu, dự án xây lắp/xây dựng được Hội đồng quản trị phân cấp cho Tổng giám đốc;

(iii) Trực tiếp ký duyệt các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, chứng từ kế toán, chứng từ thuế và các văn bản giao dịch làm việc với cơ quan thuế, ngân hàng, tổ chức tín dụng, kiểm toán độc lập;

(iv) Thực hiện việc mở, sử dụng các tài khoản ngân hàng của Tổng công ty và quyết định việc phân cấp hạn mức ký duyệt thanh toán trên các tài khoản này cho Tổng giám đốc theo quy chế tài chính nội bộ đã được Hội đồng quản trị ban hành.

(v) Ký duyệt chi các khoản chi phí khác không thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc.

d) Về Đầu tư và Quản lý vốn tại doanh nghiệp khác:

- (i) Quyết định hoặc trình Hội đồng quản trị quyết định (theo phân cấp thẩm quyền) trong việc đầu tư vào các dự án Bất động sản, Hạ tầng, Công nghiệp; quyết định việc góp vốn, mua bán, sáp nhập (M&A), nhận chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp/dự án khác;
 - (ii) Phê duyệt phương án tái cấu trúc, chuyển nhượng, thoái vốn, thu hồi vốn đầu tư của Tổng công ty tại các dự án và tại các doanh nghiệp khác;
 - (iii) Trực tiếp phê duyệt cử, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, chỉ đạo và giám sát Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết và các doanh nghiệp khác có vốn góp của Tổng công ty;
 - (iv) Phê duyệt chủ trương và quyết định việc giao kế hoạch, giao khoán nội bộ cho khối Xây dựng (do Tổng giám đốc phụ trách) để tự thực hiện thi công các dự án do Tổng công ty làm Chủ đầu tư;
 - (v) Đại diện cho Tổng công ty trong việc ký kết các văn bản, tài liệu liên quan đến các giao dịch nêu tại điểm d khoản 2 Điều này.
- e) Về Tổ chức bộ máy và Nhân sự:
- (i) Phê duyệt cơ cấu tổ chức, định biên nhân sự, quy chế quản lý nội bộ tổng thể của toàn Tổng công ty; quyết định các chính sách tiền lương, thưởng, phúc lợi, đào tạo và tuyển dụng áp dụng chung cho toàn Tổng công ty (ngoại trừ các chính sách và quyết định nhân sự chi tiết thuộc lĩnh vực xây lắp/xây dựng do Tổng giám đốc phụ trách);
 - (ii) Thay mặt Hội đồng quản trị ký quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với các chức danh quản lý cấp cao thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; trực tiếp quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, đại diện Tổng công ty ký kết/chấm dứt hợp đồng lao động, quyết định mức lương, thưởng đối với toàn bộ nhân sự thuộc các Ban chức năng nghiệp vụ phục vụ chung toàn Tổng công ty; ngoại trừ các vấn đề về tổ chức, nhân sự của các bộ phận phục vụ riêng hoạt động xây lắp do Tổng giám đốc trực tiếp phụ trách.
- f) Về Đại diện Tổ tụng:
- Đại diện Tổng công ty làm việc với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tham gia tố tụng (Tòa án/Trọng tài) đối với các tranh chấp của Tổng công ty, ngoại trừ các tranh chấp chỉ liên quan đến lĩnh vực xây lắp/xây dựng (hoặc tranh chấp liên quan đến nhân sự thuộc lĩnh vực xây lắp/xây dựng) do Tổng giám đốc phụ trách;
- g) Các quyền và nghĩa vụ đối với các giao dịch/lĩnh vực chung hoặc các vấn đề khác:
- (i) Đại diện Tổng công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch thương mại thuộc lĩnh vực đầu tư, tài chính, bất động sản và các lĩnh vực khác theo phân định tại khoản 2 Điều 3 này;
 - (ii) Đại diện Tổng công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với các giao dịch, công việc, hoặc tranh chấp có tính liên quan đồng thời giữa lĩnh vực do Chủ tịch Hội đồng quản trị phụ trách và lĩnh vực do Tổng giám đốc phụ trách; hoặc vấn đề không phân được phân định rõ thẩm quyền theo Điều lệ này; hoặc trường hợp pháp luật, đối tác, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu phải có 01 (một)

người đại diện theo pháp luật chung cao nhất của Tổng công ty thực hiện, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty để thực hiện toàn bộ các công việc, giao dịch này.

- (iii) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy chế nội bộ và Điều lệ này.
3. Với tư cách là người đại diện theo pháp luật và người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày trong lĩnh vực được phân công, Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ cụ thể sau đây:
- a) Về công tác điều hành và thực thi quyết định:
- (i) Điều hành việc quản lý, vận hành, tổ chức, hành chính hằng ngày của các bộ phận phục vụ trực tiếp cho các hoạt động xây lắp của Tổng công ty;
- (ii) Tổ chức thực hiện, đôn đốc và báo cáo kết quả triển khai các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị trong phạm vi lĩnh vực quản lý của mình.
- b) Trong hoạt động Xây dựng, Đấu thầu và Quản lý dự án:
- (i) Quyết định toàn diện việc tham gia đấu thầu, liên danh, liên kết trong hoạt động xây lắp; đại diện Tổng công ty đàm phán, ký kết, sửa đổi, bổ sung, thanh lý các hợp đồng thi công, tư vấn, tổng thầu, EPC và các hợp đồng liên quan đến hoạt động xây lắp/xây dựng;
- (ii) Tổ chức quản lý, điều hành việc thi công, thực hiện dự án, đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và quản lý vật tư, thiết bị, máy móc thi công;
- (iii) Tổ chức thực hiện thi công các dự án do Tổng công ty làm Chủ đầu tư theo phương thức tự thực hiện hoặc nhận giao khoán nội bộ, sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chịu trách nhiệm toàn diện về các dự án, công trình mà Tổng giám đốc phụ trách quản lý.
- c) Về công tác tài chính, thanh toán thuộc mảng xây lắp/xây dựng:
- (i) Đại diện Tổng công ty với tư cách chủ tài khoản thực hiện các giao dịch thanh toán, bảo lãnh ngân hàng phục vụ hoạt động xây lắp/xây dựng theo đúng phân cấp, hạn mức được quy định tại quy chế tài chính nội bộ hoặc theo quyết định của HĐQT;
- (ii) Đại diện Tổng công ty ký kết các hợp đồng tín dụng, hợp đồng cầm cố/thế chấp quyền tài sản từ hợp đồng thầu, và yêu cầu phát hành các loại bảo lãnh ngân hàng (dự thầu, thực hiện hợp đồng, tạm ứng, bảo hành) phục vụ trực tiếp cho hoạt động xây lắp/xây dựng theo đúng phân cấp, hạn mức quy định tại quy chế tài chính nội bộ hoặc theo quyết định của HĐQT;
- (iii) Đại diện Tổng công ty ký các chứng từ thanh toán, nghiệm thu, quyết toán, phát hành hóa đơn giá trị gia tăng, chứng từ thuế liên quan đến các gói thầu, hợp đồng xây lắp, tư vấn thuộc lĩnh vực xây lắp/xây dựng;
- d) Về Tổ chức bộ máy và Nhân sự thuộc mảng xây lắp/xây dựng:

- (i) Tổng giám đốc có quyền: Phê duyệt cơ cấu tổ chức, định biên nhân sự chi tiết, quy chế quản lý nội bộ các ban quản lý dự án, ban điều hành dự án, ban chỉ huy công trường thuộc lĩnh vực xây lắp/xây dựng;
- (ii) Trực tiếp quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tuyển dụng, ký kết/chấm dứt hợp đồng lao động, quyết định mức tiền lương, thưởng đối với các nhân sự làm việc tại các bộ phận trực tiếp phục vụ cho hoạt động xây lắp/xây dựng (bao gồm cả nhân sự thuộc các Ban quản lý dự án/Ban điều hành dự án/Ban chỉ huy công trường). Việc ra quyết định nhân sự tại điểm này phải tuân thủ phương án kinh tế của các công trình, dự án xây lắp/xây dựng đã được Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt;
- e) Về Đại diện Tổ tụng và Giao dịch với cơ quan chức năng thuộc mảng xây lắp/xây dựng:
- (i) Đại diện Tổng công ty làm việc, giao dịch với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, Chủ đầu tư và các đối tác liên quan trực tiếp đến các hoạt động đấu thầu và thi công xây lắp/xây dựng;
- (ii) Đại diện Tổng công ty tham gia giải quyết tranh chấp, tham gia tố tụng (Tòa án/Trọng tài) trực tiếp phát sinh từ các gói thầu, hợp đồng xây lắp/xây dựng, tư vấn, các tranh chấp về nhân sự do Tổng giám đốc trực tiếp phụ trách.
- f) Các quyền và nghĩa vụ khác:
- (i) Kiến nghị số lượng, cơ cấu Ban quản lý điều hành trực thuộc Tổng giám đốc để Hội đồng quản trị xem xét, bổ nhiệm;
- (ii) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Tổng công ty, hợp đồng lao động ký với Tổng công ty và theo ủy quyền, phân công của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
2	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
3	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
4	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết:</i> - Khách sạn; - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự.	5510

STT	Tên ngành	Mã ngành
5	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt <i>Chi tiết: Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt chưa được phân vào đâu, gồm: Khai thác quặng nhôm, đồng, chì, kẽm, thiếc, mangan, krôm, niken, coban, molybden, tantali, vanadi.</i>	0722
6	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét <i>Chi tiết:</i> - Khai thác đá - Khai thác cát, sỏi - Khai thác đất sét	0810
7	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét <i>Chi tiết:</i> - Sản xuất gạch ngói không chịu lửa, gạch hình khối khảm; - Sản xuất đá phiến và đá lát thêm không chịu lửa; - Sản xuất vật liệu xây dựng bằng gốm sứ không chịu lửa như: Sản xuất gạch gốm sứ, ngói lợp, ống khói bằng gốm... - Sản xuất gạch lát sàn từ đất sét nung; - Sản xuất các đồ vật vệ sinh cố định làm bằng gốm.	2392
8	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao <i>Chi tiết:</i> - Sản xuất xi măng - Sản xuất vôi - Sản xuất thạch cao	2394
9	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
10	Sản xuất sản phẩm từ plastic <i>Chi tiết: Sản xuất đá nhân tạo;</i>	2220
11	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
12	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
13	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh <i>Chi tiết: Sản xuất thủy tinh phẳng và sản phẩm từ thủy tinh phẳng</i>	2310
14	Sản xuất than cốc <i>Chi tiết: Sản xuất nhựa đường</i>	1910
15	Khai thác, xử lý và cung cấp nước <i>Chi tiết:</i> - Khai thác nước từ sông, hồ, ao... - Thu nước mưa, - Thanh lọc nước để cung cấp, - Xử lý nước cho mục đích công nghiệp và các mục đích khác, - Xử lý nước lợ, nước mặn để cung cấp nước như là sản phẩm	3600

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<p>chính,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp nước thông qua mạng lưới đường ống, bằng xe bồn chuyên chở hoặc các phương tiện khác, - Hoạt động của các kênh tưới nước. 	
16	<p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh các sản phẩm phục vụ cho xử lý nước thải, chất thải, bảo vệ môi trường; - Bán buôn phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy; - Bán buôn hệ thống camera quan sát, chống trộm; hệ thống phòng cháy chữa cháy, báo cháy tự động <p>(Ngoại trừ mục 16, Phần A, Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính Phủ)</p>	4669
17	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>Chi tiết: Đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản (ngoại trừ mục 7, Phần A, Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính Phủ)</p>	6810 (Chính)
18	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động kiến trúc; - Hoạt động đo đạc và bản đồ; - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy. - Tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy - Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy; - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác. 	7110
19	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng doanh nghiệp kinh doanh (ngoại trừ các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, theo quy định tại Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương).</p>	8299
20	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
21	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy</p> <p>(Ngoại trừ mục 20 và mục 21, Phần A, Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính Phủ)</p>	5222
22	<p>Bốc xếp hàng hóa</p> <p>(Ngoại trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)</p>	5224

STT	Tên ngành	Mã ngành
23	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
24	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ <i>Chi tiết:</i> - Hoạt động của các bãi ô tô, xe đạp, xe máy; - Hoạt động quản lý bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy;	5225
25	Bán buôn đồ uống <i>Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn</i>	4633
26	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.	5610
27	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>(Ngoại trừ mục 16, Phần A, Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính Phủ)</i>	4649
28	Giáo dục nhà trẻ	8511
29	Giáo dục mẫu giáo	8512
30	Giáo dục tiểu học	8521
31	Giáo dục trung học cơ sở	8522
32	Giáo dục phổ thông	8523
33	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Tổ chức hoạt động trung tâm ngoại ngữ.</i>	8559
34	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
35	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình thủy điện, nhiệt điện, phong điện, điện nguyên tử, đường dây và trạm biến thế điện đến 500Kv các công trình hạ tầng kỹ thuật, xã hội, khu đô thị, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, công trình ngầm, các công trình văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, công trình du lịch, khách sạn và các loại công trình công cộng khác. (Ngoại trừ xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)</i>	4299
36	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác <i>Chi tiết: Thăm dò khoáng sản</i>	0990
37	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng <i>Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai</i>	1104
38	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Khai thác đất san lấp và đất thi công đắp nền đường.</i>	0899
39	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
40	Chăn nuôi gia cầm <i>Chi tiết: Chăn nuôi gia cầm</i>	0146
41	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<i>Chi tiết: Chăn nuôi trâu, bò</i>	
42	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa <i>Chi tiết: Chăn nuôi ngựa, lừa, la</i>	0142
43	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai <i>Chi tiết: Chăn nuôi dê, cừu, hươu, nai</i>	0144
44	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn <i>Chi tiết: Chăn nuôi lợn</i>	0145
45	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dệt may công nghiệp</i>	1399
46	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí <i>Chi tiết:</i> - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; - Lắp đặt hệ thống sưởi và điều hoà không khí.	4322
47	Sản xuất điện <i>(Trừ truyền tải và điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)</i>	3511
48	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán và ký gửi hàng hóa (Ngoại trừ hàng hóa doanh nghiệp không được quyền phân phối theo Phụ lục 3 của Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương);</i>	4610
49	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy</i>	4659
50	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. <i>Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy</i>	4329
51	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
52	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
53	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
54	Tái chế phế liệu	3830
55	Thu gom rác thải không độc hại <i>(Ngoại trừ Dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình tại Mục A – Ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với Nhà đầu tư nước ngoài của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021)</i>	3811
56	Thu gom rác thải độc hại <i>(Ngoại trừ Dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình tại Mục A – Ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với Nhà đầu tư nước ngoài của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 31/2021/NĐ-</i>	3812

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<i>CP ngày 26/3/2021)</i>	
57	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Chế tạo lò đốt rác các loại	7410
58	Xây dựng nhà để ở	4101
59	Xây dựng nhà không để ở	4102
60	Xây dựng công trình đường sắt	4211
61	Xây dựng công trình đường bộ	4212
62	Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Doanh nghiệp không kinh doanh trong ngành nghề nhà đầu tư nước ngoài chưa được tiếp cận thị trường theo quy định của pháp luật.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

- Trong quá trình hoạt động, Tổng công ty có thể thay đổi ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật, sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Tổng công ty đã thực hiện thông báo thay đổi nội dung đăng ký tới cơ quan đăng ký kinh doanh và được cơ quan đăng ký kinh doanh đồng ý bổ sung vào hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.
- Tổng công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.
- Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty:
Tổng công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn một cách hiệu quả trong việc phát triển các ngành nghề sản xuất kinh doanh đã đăng ký, nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tăng lợi tức cho các cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Tổng công ty.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tổng công ty

Tổng công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Tổng công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Tổng công ty.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

- Vốn điều lệ của Tổng công ty là 6.464.683.360.000 đồng (*Sáu nghìn bốn trăm sáu mươi bốn tỷ sáu trăm tám mươi ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*). Tổng số vốn điều lệ của Tổng công ty được chia thành 646.468.336 (*Sáu trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm ba mươi sáu*) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần.
- Tổng công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Các cổ phần của Tổng công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ

thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Tổng công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Tổng công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Tổng công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
7. Tổng công ty có thể mua cổ phần do chính Tổng công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Tổng công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.
8. Tổng công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Tổng công ty có thể được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu do Tổng công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Tổng công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Tổng công ty hoặc trong thời hạn 2 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Tổng công ty, người sở hữu số cổ phần có thể được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Tổng công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Tổng công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Tổng công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có

quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Tổng công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Tổng Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Tổng công ty được lựa chọn theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát; và
4. Tổng giám đốc.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a) Tham dự, phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Tổng công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà mình sở hữu trong Tổng Công ty;
 - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tổng công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g) Khi Tổng công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Tổng công ty;
 - h) Yêu cầu Tổng công ty mua lại cổ phần của mình trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Tổng công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Tổng công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
 - a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Tổng Công ty;
 - c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Tổng công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Tổng công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Tổng công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Tổng công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tổng công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Tổng công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Tổng công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Tổng công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Tổng công ty.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Tổng công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;

- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Tổng công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Tổng công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Tổng công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
 - b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định

tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Tổng công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Tổng công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp và quy định tại Điều lệ này.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Thông qua định hướng phát triển của Tổng công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty.
 - e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty;
 - f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Tổng công ty và cổ đông Tổng công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Tổng công ty;
 - j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Tổng công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

- f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Tổng công ty;
 - l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Tổng công ty;
 - n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Tổng công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
 - p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - q) Tổng công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (*hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế*);
 - s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Tổng công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
 - f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự

hợp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Tổng công ty, bao gồm các nội dung sau: tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền, con dấu (nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức có con dấu).

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Tổng công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Trong trường hợp Tổng công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại thì quy định tại Điều khoản này sẽ không được áp dụng.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Tổng công ty không bị thay đổi khi Tổng công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Tổng công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Tổng công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (nếu có);
 - c) Phiếu biểu quyết;
 - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Tổng công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
 - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Tổng công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
 - b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp;
 - c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp;
 - d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
 4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
 5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
 6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
 7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- 9. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
- 10. Trường hợp Tổng công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Tổng công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

- 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
 - e) Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty.
- 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
- 3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
- 4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

- 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
- 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp Tổng công ty;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f) Thời hạn phải gửi về Tổng công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Tổng công ty theo các hình thức sau:
 - a) Trường hợp gửi thư: phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Tổng công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết được gửi tới các cổ đông được thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ

thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên và chữ ký của Chủ tọa và Thư ký. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài (nếu có) đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này

có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Tổng công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e) Lợi ích có liên quan tới Tổng công ty và các bên có liên quan của Tổng công ty;
 - f) Các thông tin khác (nếu có);
 - g) Tổng công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Tổng công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử một (01) ứng cử viên;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
 - c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;
 - d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;
 - e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;
 - f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;
 - g) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên;

- h) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên;
 - i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 90% trở lên tổng số cổ phần phổ thông của Tổng công ty được đề cử tối đa chín (09) ứng cử viên hoặc toàn bộ số ứng cử viên nếu cơ cấu Hội đồng quản trị có nhiều hơn chín (09) thành viên.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 11 người. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể của từng nhiệm kỳ sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định tùy theo từng thời điểm.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Tổng công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị
 - a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Tổng công ty phải đảm bảo quy định sau:
 - Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
 - Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên
 - b) Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:
 - i) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - ii) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
 - iii) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Tổng công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Tổng công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Tổng công ty;
 - e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty, trừ trường hợp đối với các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Tổng công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty;
 - k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức (sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua) hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Tổng công ty; yêu cầu phá sản Tổng công ty;
 - p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy

chế về công bố thông tin của Tổng công ty;

- q) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị thấy cần thiết phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
 - r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Tổng công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Tổng công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 3 của Điều lệ này và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày

nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Tổng công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Tổng công ty.

Trong trường hợp khẩn cấp, cuộc họp Hội đồng quản trị có thể được tổ chức ngay khi được tất cả (100%) các thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận và tham dự họp.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng

quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự họp các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không có quyền biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.
12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nghị

quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập theo quy định tại Điều 158 Luật Doanh nghiệp.

Điều 31. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập Tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của Tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong Tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của Tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của Tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Tổng công ty

1. Hội đồng quản trị của Tổng công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Tổng công ty để hỗ trợ công tác quản trị Tổng công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Tổng công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Tổng công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị Tổng công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty.
3. Người phụ trách quản trị Tổng công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Tổng công ty và cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
 - e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Tổng công ty;
 - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;
 - j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

1. Hệ thống quản lý của Tổng công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty.
2. Tổng công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Tổng công ty

1. Người điều hành Tổng công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Tổng công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Tổng công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng hỗ trợ Tổng công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.
4. Tiền lương của người điều hành Tổng công ty được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc Tổng công ty; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty trong các lĩnh vực được phân công phụ trách theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Điều lệ này, theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, hợp đồng lao động ký với Tổng công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại Điều này mà gây thiệt hại cho Tổng công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Tổng công ty.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.
4. Với tư cách là người đại diện theo pháp luật và người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày trong lĩnh vực được phân công, Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ quy định tại khoản 3 Điều 3 của Điều lệ này.
5. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

6. Hội đồng quản trị Tổng công ty có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng Thành viên Ban kiểm soát của Tổng công ty ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 05 người. Nhiệm kỳ của Thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty;
 - d) Các trường hợp khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Tổng công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Tổng công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Tổng công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Tổng công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát trở lên dự họp. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng công ty.

CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các Tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Tổng công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Tổng công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, Tổng công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Tổng công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Tổng công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong

báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

- b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Tổng công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Tổng công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Tổng công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Tổng công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Tổng công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Tổng công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tổng công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Tổng công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu

sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Tổng công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Tổng công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Tổng công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ Tổng công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty.

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Tổng công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Tổng công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Tổng công ty.
2. Tổng công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Tổng công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Tổng công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Tổng công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Tổng công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng

khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Tổng công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Tổng công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Tổng công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Tổng công ty mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu tiên (01/12/2006) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 năm 2007.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Tổng công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Tổng công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Tổng công ty.
3. Tổng công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Tổng công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Tổng công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Tổng công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo

quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Tổng công ty.

3. Tổng công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Tổng công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Tổng công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty.

CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Tổng công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổng công ty.
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ TỔNG CÔNG TY

Điều 55. Giải thể Tổng công ty

1. Tổng công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Tổng công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng sau khi có quyết định giải thể Tổng công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Tổng công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Tổng công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Tổng công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Tổng công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Tổng công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Tổng công ty;
 - e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Tổng công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a) Cổ đông với Tổng công ty;
 - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ Tổng công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Tổng công ty.

CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương và 59 Điều được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam nhất trí thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2026 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Tổng công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tổng công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TRẦN ĐÌNH TUẤN

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN XUÂN ĐÔNG

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký trụ sở chính	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)
01	Ngân hàng Thương mại cổ phần Nhà Hà Nội- HABUBANK	B7 Giảng võ, phường Giảng võ, quận Ba Đình, Hà Nội	0	0
02	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam- BIDV	Số 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0
03	Tổng công ty quản lý Vốn nhà nước (SCIC)	Tầng 23 - 24 Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0

**VIETNAM CONSTRUCTION AND IMPORT - EXPORT JOINT STOCK CORPORATION
- VINACONEX -**

CHARTER

APRIL 25, 2026

TABLE OF CONTENTS

CHAPTER I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER	5
Article 1. Interpretation of terms.....	5
CHAPTER II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, DURATION OF OPERATION, AND LEGAL REPRESENTATIVES OF THE CORPORATION	6
Article 2. Name, form, head office, branches, representative offices, duration of operationof the Corporation.....	6
Article 3. The Corporation’s legal representatives.....	7
CHAPTER III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE CORPORATION	10
Article 4. Operational objectives of the Corporation	10
Article 5. Scope of business and operations of the Corporation	16
CHAPTER IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, AND FOUNDING SHAREHOLDERS.....	16
Article 6. Charter capital, shares, and founding shareholders.....	16
Article 7. Share certificates	17
Article 8. Other securities certificates	17
Article 9. Assignment of shares	17
Article 10. Revocation of shares	18
CHAPTER V. ORGANIZATION, MANAGEMENT, AND INSPECTION STRUCTURE	18
Article 11. Organizational structure, management, and inspection	18
CHAPTER VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	19
Article 12. Rights of Shareholders	19
Article 13. Obligations of Shareholders.....	20
Article 14. General Meeting of Shareholders.....	21
Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders	22
Article 16. Authorization to attend meetings of the General Meeting of Shareholders.....	24
Article 17. Change of rights	25
Article 18. Convening meetings, agenda and notices of the General Meeting of Shareholders.....	26
Article 19. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders.....	27
Article 20. Procedures for conducting and voting at the General Meeting of Shareholders.....	27
Article 21. Conditions for approving of resolutions of the General Meeting of Shareholders	29
Article 22. Authority and procedures for the collection of shareholders' written opinions in order to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders.....	30

Article 23. Resolutions and minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders	31
Article 24. Request for cancellation of resolutions of the General Meeting of Shareholders.....	32
CHAPTER VII. BOARD OF DIRECTORS	33
Article 25. Nomination and Candidacy of Members of the Board of Directors	33
Article 26. Composition and term of members of the Board of Directors	34
Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors.....	35
Article 28. Remuneration, salary, and other benefits of members of the Board of Directors.....	36
Article 29. Chairman of the Board of Directors	37
Article 30. Meetings of the Board of Directors.....	37
Article 31. Subcommittees of the Board of Directors.....	39
Article 32. Person in charge of corporate governance	40
CHAPTER VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES	40
Article 33. Organization of the managerial apparatus.....	40
Article 34. Executives of the Corporation.....	40
Article 35. Appointment, dismissal, rights, and obligations of the General Director	41
CHAPTER IX. THE INSPECTION COMMITTEE	41
Article 36. Candidacy and nomination of members of the Inspection Committee (Inspector)	41
Article 37. Composition of the Inspection Committee	42
Article 38. Head of the Inspection Committee.....	42
Article 39. Rights and obligations of the Inspection Committee	43
Article 40. Meetings of the Inspection Committee	43
Article 41. Salaries, remunerations, bonuses, and other benefits of members of the Inspection Committee	44
CHAPTER X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE INSPECTION COMMITTEE, GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES.....	44
Article 42. Duty of care.....	44
Article 43. Responsibility for honesty and avoiding conflicts of interest.....	44
Article 44. Responsibilities for damages and compensation.....	45
CHAPTER XI. RIGHTS TO ACCESS THE CORPORATION’S BOOKS AND RECORDS ..	46
Article 45. Rights to access the Corporation’s documents and records	46
CHAPTER XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION	46
Article 46. Employees and Trade Union.....	46

CHAPTER XIII. PROFIT DISTRIBUTION	47
Article 47. Profit distribution	47
CHAPTER XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEARS, AND ACCOUNTING SYSTEM	47
Article 48. Bank accounts	47
Article 49. Fiscal year	47
Article 50. Accounting regimes	48
CHAPTER XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, AND RESPONSIBILITIES TO DISCLOSE INFORMATION	48
Article 51. Annual, half-year, and quarterly financial statements	48
Article 52. Annual reports	48
CHAPTER XVI. AUDITING THE CORPORATION	48
Article 53. Auditing.....	48
CHAPTER XVII. CORPORATION’S SEAL	49
Article 54. The Corporation’s seal	49
CHAPTER XVIII. DISSOLUTION OF CORPORATION	49
Article 55. Dissolution of the Corporation.....	49
Article 56. Liquidation	49
CHAPTER XIX. INTERNAL DISPUTES RESOLUTION	50
Article 57. Internal disputes resolution	50
CHAPTER XX. SUPPLEMENTS OR AMENDMENTS TO THE CORPORATION'S CHARTER	50
Article 58. Corporation’s Charter.....	50
CHAPTER XXI. EFFECTIVE DATE	50
Article 59. Effective date	50

INTRODUCTION

The Charter was approved by shareholders at General Meetings of Shareholders under the Resolution No. 01/2026/NQ-DHĐCĐ dated 25 April 2026.

CHAPTER I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1. Interpretation of terms

1. In the Charter, the following terms shall be construed as follows:
 - a) "**Charter Capital**" means the total par value of shares that sold or registered for purchase on the establishment of the Corporation as mentioned in Article 6 of the Charter;
 - b) "**Voting Capital**" means the share capital the holder of which has the right to vote on matters which fall within the decision-making power of the General Meeting of Shareholders;
 - c) "**Law on Enterprises**" means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 ratified by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020 and its amendments and supplements from time to time;
 - d) "**Law on Securities**" means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 ratified by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019 and its amendments and supplements from time to time;
 - e) "**Date of Establishment**" means the date on which the Vietnam Construction and Import-Export Joint Stock is issued with its initial Enterprise Registration Certificate (Certificate of Business Registration and equivalent documents) is issued;
 - f) "**Manager of the Corporation**" means managers of the Corporation, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and individuals holding other management positions appointed by the Board of Directors of the Corporation;
 - g) "**Executives**" means the General Director, Deputy General Director, Financial Director, Chief Accountant, and other executives as prescribed by the Corporation's Charter;
 - h) "**Non-executive member of the Board of Directors**" means a member of the Board of Directors who is not the General Director, Deputy General Director, Chief Financial Officer, Chief Accountant, and other executives as prescribed in the Corporation's Charter;
 - i) "**Independent member of the Board of Directors**" means a member specified in Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises;
 - j) "**Person in charge of corporate governance**" means a person with responsibilities and powers as prescribed in Article 281 of Decree 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of several articles of the Law on Securities;
 - k) "**Related person**" means an individual or organization as prescribed in clause 46 Article 4 Law on Securities;
 - l) "**Shareholder**" means an individual or organization that owns at least one share of the Corporation;

- m) "**Major shareholder**" means a shareholder as prescribed in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;
 - n) "**Duration of Operation**" is the period specified in Article 2 of the Charter;
 - o) "**Vietnam**" means the Socialist Republic of Vietnam.
 - p) "**Corporation**" means the Vietnam Construction and Import-Export Joint Stock Corporation.
 - q) "**Vinaconex**" is the abbreviation of the Vietnam Construction and Import-Export Joint Stock Corporation.
2. In the Charter, any references to legal documents include their amendments or replacements.
 3. The titles (chapters and articles of this Charter) are meant to facilitate readers and do not affect the content of this Charter.

CHAPTER II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, DURATION OF OPERATION, AND LEGAL REPRESENTATIVES OF THE CORPORATION

Article 2. Name, form, head office, branches, representative offices, duration of operation of the Corporation

1. Name of Corporation
 - ✚ Vietnamese name: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**
 - ✚ English name: **VIETNAM CONSTRUCTION AND IMPORT-EXPORT JOINT STOCK CORPORATION**
 - ✚ Abbreviated name: **VINACONEX**
 - ✚ Stock Symbol: **VCG**
2. The Corporation is a joint stock company with a legal status in accordance with applicable law of Vietnam.
3. Head office of the Corporation:
 - ✚ Address: Vinaconex Tower, 34 Lang Ha, Lang ward, Hanoi city, Vietnam.
 - ✚ Telephone: (024) 62849234
 - ✚ Fax: (024) 6284 9208
 - ✚ Email: info@vinaconex.com.vn;
 - ✚ Website: www.vinaconex.com.vn
4. The Corporation may establish branches and representative offices in the business area to carry out the Corporation's operational objectives in compliance with decisions of the Board of Directors and to the extent permitted by law.
5. Except for early termination of the operation term in accordance with Article 55 of the Charter, the Corporation's duration of operation shall be indefinite from the Date of Establishment.

Article 3. The Corporation's legal representatives

1. The Corporation has 02 (two) legal representatives, including: The Chairman of the Board of Directors and the General Director. The authorities, powers, and obligations of each legal representative are detailed according to the fields of management and operation specified in clauses 2 and 3 of this Article.
2. As the legal representative and the head of the managing body, the Chairman of the Board of Directors has the following specific rights and obligations:
 - a) Regarding management tasks:
 - (i) To develop the program and operational plans of the Board of Directors; prepare the agenda, content, and documents for meetings; convene, preside over, and chair meetings of the Board of Directors; and chair the General Meeting of Shareholders;
 - (ii) To manage the strategic orientation, business plans, financial plans, and medium to long-term investment plans of the entire Corporation.
 - b) Regarding the organization of implementation:
 1. Organize the approval of resolutions and decisions of the Board of Directors and direct, supervise the process of the General Director and management staff in implementing these resolutions and decisions;
 2. Organize the implementation, direction, and supervision of the business activities of the Corporation and the functional departments related to all areas of the Corporation's operations, except for the construction sector, which is managed directly on a daily basis by the General Director;
 3. Direct research, formulation, encouragement of the implementation, and approval of development strategies, business plans, financial plans, and medium- and long-term investment plans before presenting them to the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders for approval.
 - c) Regarding Finance, Accounting, Tax, and Cash Flow Management:

Except for the financial work and cash flow directly related to construction activities under the authority of the General Director, the Chairperson of the Board of Directors shall have the following rights and obligations:

 - (i) Be the legal representative of the accounting unit, taking overall responsibility and directly signing the financial reports, accounting documents, and tax documents of the Corporation, except for accounting documents and tax declarations/invoices that arise directly from contracts and construction projects under the authority of the General Director;
 - (ii) Decide and represent the Corporation in opening, using, and managing the Corporation's bank accounts; determine capital mobilization plans, loans, lending, credit issuance, guarantees, mortgages, pledges of assets, and issuing various types of securities in accordance with the authority delegated by the Board of Directors, except for specific credit contracts and loan guarantees directly serving each bidding package and construction project delegated by the Board of Directors to the General Director;
 - (iii) Directly sign financial reports, management reports, accounting documents, tax

- documents, and transaction documents with tax authorities, banks, credit institutions, and independent auditors;
- (iv) Implement the opening and use of the Corporation's bank accounts and decide the delegation of payment approval limits on these accounts to the General Director according to the internal financial regulations issued by the Board of Directors.
 - (v) Approve expenditures not within the authority of the General Director.
- d) Regarding Investment and Capital Management in other enterprises:
- (i) Decide or submit to the Board of Directors for decision (according to the delegation of authority) on investment in Real Estate, Infrastructure, and Industrial projects; decide on capital contribution, mergers and acquisitions (M&A), and the acquisition of shares or stakes in other enterprises/projects;
 - (ii) Approve plans for restructuring, transfer, divestment, and recovery of the Corporation's investment capital in projects and other enterprises;
 - (iii) Directly approve the appointment, dismissal, commendation, discipline, direction, and supervision of the Corporation's Capital Representatives at subsidiaries, affiliated companies, and other enterprises in which the Corporation holds stakes;
 - (iv) Approve policies and decide on the assignment of plans and internal contracting to the Construction Division (managed by the General Director) for the self-execution of projects where the Corporation acts as the Investor;
 - (v) Represent the Corporation in signing documents and materials related to the transactions specified in Point d, Clause 2 of this Article.
- e) Regarding Organizational Structure and Personnel:
- (i) Approve the organizational structure, headcount (personnel quota), and general internal management regulations of the entire Corporation; decide on policies regarding salary, bonuses, benefits, training, and recruitment applicable across the Corporation (except for detailed personnel policies and decisions within the construction sector managed by the General Director);
 - (ii) On behalf of the Board of Directors, sign decisions on the appointment and dismissal of senior management positions under the authority of the Board of Directors; directly decide on the appointment, dismissal, and removal; represent the Corporation in signing/terminating labor contracts; and decide on salary and bonus levels for all personnel in functional departments serving the general operations of the Corporation (excluding organizational and personnel matters of departments exclusively serving construction activities directly managed by the General Director).
- f) Regarding Legal Representation:
- Represent the Corporation in working with competent state agencies and participating in legal proceedings (Court/Arbitration) regarding disputes of the Corporation, except for disputes solely related to the construction sector (or disputes related to personnel within the construction sector) managed by the General Director;
- g) Rights and obligations regarding general transactions/sectors or other matters:

- (i) Represent the Corporation in signing contracts and commercial transactions in the fields of investment, finance, real estate, and other sectors as assigned in Clause 2, Article 3 hereof;
 - (ii) Represent the Corporation in exercising rights and performing obligations for transactions, tasks, or disputes involving both the sectors managed by the Chairman of the Board of Directors and the sectors managed by the General Director; or matters where authority is not clearly defined under this Charter; or in cases where the law, partners, or competent State agencies require a single highest legal representative of the Corporation to act, the Chairman of the Board of Directors shall serve as the legal representative of the Corporation to perform all such tasks and transactions.
 - (iii) Execute other rights and obligations in accordance with the Law on Enterprises, the Law on Securities, internal regulations, and this Charter.
3. As the legal representative and the executive in charge of day-to-day business operations within the assigned sectors, the General Director shall have the following specific rights and obligations:
- a) Regarding executive management and implementation of decisions:
 - (i) Direct the day-to-day management, operation, organization, and administration of departments directly serving the Corporation's construction and installation activities;
 - (ii) Organize the implementation, expedite, and report on the results of resolutions and decisions issued by the Board of Directors and the Chairman of the Board of Directors within their scope of management.
 - b) In Construction, Bidding, and Project Management activities:
 - (i) Have full authority to decide on participation in bidding, joint ventures, and partnerships in construction and installation activities; represent the Corporation in negotiating, signing, amending, supplementing, and liquidating contracts for construction, consultancy, general contracting, EPC, and other contracts related to construction and installation activities;
 - (ii) Organize the management and execution of construction and project implementation, ensuring project progress, quality, labor safety, environmental sanitation, fire prevention and fighting, and the management of materials, equipment, and construction machinery;
 - (iii) Organize the construction of projects where the Corporation acts as the Investor through self-execution or internal contracting, following approval from the Chairman of the Board of Directors. Take full responsibility for the projects and works under their management.
 - c) Regarding finance and payments within the construction and installation sector:
 - (i) Represent the Corporation as the account holder to perform payment transactions and bank guarantees serving construction and installation activities in accordance with the delegation of authority and limits prescribed in the internal financial regulations or by decisions of the Board of Directors;
 - (ii) Represent the Corporation in signing credit agreements, pledge/mortgage contracts for property rights arising from construction contracts, and requesting the issuance of bank guarantees (bid bonds, performance bonds, advance payment guarantees, warranty bonds) directly serving construction and installation activities in accordance with the delegation of authority and limits prescribed in the internal financial regulations or by decisions of the Board of Directors;

- (iii) Represent the Corporation in signing payment documents, acceptance certificates, final accounts, issuing value-added invoices, and tax documents related to bidding packages, construction contracts, and consultancy within the construction and installation sector.
- d) Regarding Organizational Structure and Personnel within the construction and installation sector:
 - (i) The General Director has the right to: Approve the organizational structure, detailed headcount (personnel quota), and internal management regulations for project management boards, project executive boards, and site management boards within the construction and installation sector;
 - (ii) Directly decide on the appointment, dismissal, removal, recruitment, and signing/termination of labor contracts; decide on salary and bonus levels for personnel working in departments directly serving construction and installation activities (including personnel in Project Management Boards/Project Executive Boards/Site Management Boards). Personnel decisions under this point must comply with the economic plans of the construction works/projects approved by the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors.
- e) Regarding Legal Representation and Transactions with authorities within the construction and installation sector:
 - (i) Represent the Corporation in working and conducting transactions with specialized state management agencies, Investors, and partners directly related to bidding and construction/installation activities;
 - (ii) Represent the Corporation in dispute resolution and legal proceedings (Court/Arbitration) directly arising from bidding packages, construction/installation contracts, consultancy, and personnel disputes directly managed by the General Director.
- f) Other rights and obligations:
 - (i) Propose the quantity and structure of the Executive Management Board reporting to the General Director for the Board of Directors' consideration and appointment;
 - (ii) Perform other rights and obligations in accordance with the law, this Charter, the Corporation's internal regulations, the labor contract signed with the Corporation, and as authorized or assigned by the Board of Directors and the Chairman of the Board of Directors.

CHAPTER III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE CORPORATION

Article 4. Operational objectives of the Corporation

1. The Corporation's business lines:

STT	BUSINESS LINES	CODE
1	Wholesale of construction materials and other installation supplies	4663
2	Activities of head offices	7010
3	Management consultancy activities	7020

4	<p>Short-term accommodation activities</p> <p>Details:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hotels; - Villas and apartments providing short-term accommodation; - Guesthouses and hostels providing short-term accommodation; - Motels, rooms for rent, and similar lodging establishments. 	5510
5	<p>Mining of other non-ferrous metal ores</p> <p><i>Details: Mining of other non-ferrous metal ores not elsewhere classified, including: Mining of aluminum, copper, lead, zinc, tin, manganese, chrome, nickel, cobalt, molybdenum, tantalum, vanadium</i></p>	0722
6	<p>Quarrying of stone, sand, gravel and clay</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Quarrying of stone</i> - <i>Quarrying of sand and gravel</i> - <i>Quarrying of clay.</i> 	0810
7	<p>Manufacture of clay building materials</p> <p><i>Details:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>manufacture of non-refractory ceramic hearth or wall tiles, mosaic cubes;</i> - <i>manufacture of non-refractory ceramic flags and paving;</i> - <i>manufacture of structural non-refractory clay building materials: manufacture of ceramic bricks, roofing tiles, chimney pots etc.</i> - <i>manufacture of flooring blocks in baked clay;</i> - <i>manufacture of ceramic sanitary fixtures.</i> 	2392
8	<p>Manufacture of cement, lime and plaster</p> <p><i>Details:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Manufacture of cement</i> - <i>Manufacture of lime</i> - <i>Manufacture of plaster</i> 	2394
9	<p>Manufacture of concrete and articles of concrete, cement, and plaster</p>	2395
10	<p>Manufacture of plastics products</p> <p><i>Details: Manufacture of artificial stone</i></p>	2220
11	<p>Cutting, shaping, and finishing of stone</p>	2396
12	<p>Manufacture of other non-metallic mineral products n.e.c.</p>	2399

13	Manufacture of glass and glass products <i>Details: Manufacture of flat glass and flat glass products</i>	2310
14	Manufacture of coke <i>Details: Production of asphalt</i>	1910
15	Water collection, treatment, and supply <i>Details:</i> - <i>Collection of water from rivers, lakes, wells, etc.</i> - <i>Collection of rainwater;</i> - <i>Purification of water for water supply purposes;</i> - <i>Treatment of water for industrial and other purposes;</i> - <i>Desalting of sea or groundwater to produce water as the principal product of interest;</i> - <i>Distribution of water through pipeline networks, by tank trucks, or other means;</i> - <i>Operation of irrigation canals.</i>	3600
16	Other specialized wholesale n.e.c <i>Details:</i> - <i>Business of products for wastewater treatment, waste management, and environmental protection;</i> - <i>Wholesale of fire prevention and firefighting vehicles, equipment, and supplies;</i> - <i>Wholesale of surveillance camera systems, anti-theft systems; automatic fire prevention, firefighting, and fire alarm systems. (Except for Section 16, Part A, Appendix I of Decree No. 31/2021/ND-CP dated March 26, 2021, of the Government.)</i>	4669
17	Trading of owned or rented property and land use rights Detail: Investment in construction and real estate business (except for Section 7, Part A, Appendix I of Decree No. 31/2021/ND-CP dated March 26, 2021, of the Government).	6810
18	Architectural and engineering activities and related technical consultancy <i>Details:</i> - <i>Architectural and engineering activities;</i> - <i>Geodetic surveying and mapping service activities;</i> - <i>Consulting on design, appraisal, and supervision of fire prevention and firefighting.</i>	7110

	<ul style="list-style-type: none"> - Consulting on inspection and technical assessment of fire prevention and firefighting. - Consulting on fire prevention and firefighting technology transfer; training and guidance on fire prevention and firefighting operations. - Other related technical consulting activities. 	
19	<p>Other remaining business support service activities n.e.c. <i>Details: Export and import of goods that the enterprise trades (except for goods listed in the categories that foreign investors and foreign-invested economic organizations are not permitted to exercise export and import rights, as stipulated in Appendix No. 01 and Appendix No. 02 of Circular No. 34/2013/TT-BCT dated December 24, 2013, issued by the Ministry of Industry and Trade).</i></p>	8299
20	Freight transport by road	4933
21	Service activities incidental to water transportation <i>(Except for Section 20 and Section 21, Part A, Appendix I of Decree No. 31/2021/ND-CP dated March 26, 2021, of the Government)</i>	5222
22	Cargo handling <i>(Except for airport cargo handling)</i>	5224
23	Warehousing and storage	5210
24	Service activities incidental to land transportation <i>Details:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Management of road vehicle parking lots; - Management of car parking lots or garages, bicycle and motorcycle parking areas. 	5225
25	Wholesale of beverages <i>Details: Wholesale of alcoholic beverages</i>	4633
26	Restaurants and mobile food service activities.	5610
27	Wholesale of other household products <i>(Except for Section 16, Part A, Appendix I of Decree No. 31/2021/ND-CP dated March 26, 2021, of the Government.)</i>	4649
28	Preschool education (for infants from the age of three months to three years)	8511
29	Preschool education (for infants from the age of three years to six years)	8512
30	Primary education	8521
31	Lower secondary education	8522

32	Upper secondary education	8523
33	Other education n.e.c. <i>Details: Operation of language centers.</i>	8559
34	Educational support activities	8560
35	Construction of other civil engineering projects <i>Details: Construction of civil, industrial, transportation, and irrigation projects; hydropower, thermal power, wind power, and nuclear power plants; power transmission lines and substations up to 500kV; technical and social infrastructure projects; urban areas, industrial zones, high-tech zones; underground constructions; cultural, sports, recreational, and entertainment facilities; tourism facilities, hotels, and other types of public works. (Except for the construction and operation of multi-purpose hydropower plants and nuclear power plants that are of special economic and social importance.)</i>	4299
36	Support activities for other mining and quarrying <i>Details: Mineral exploration</i>	0990
37	Manufacture of non-alcoholic beverages, and mineral waters <i>Details: Production of mineral waters and other bottled waters</i>	1104
38	Mining and quarrying n.e.c <i>Details: Extraction of leveling soil and soil for road embankment construction.</i>	0899
39	Silviculture and other forestry activities and propagation of forest trees	0210
40	Raising of poultry <i>Details: Raising of poultry</i>	0146
41	Raising of buffaloes and cows and breeding of buffaloes and cows <i>Details: Raising of buffaloes and cows</i>	0141
42	Raising of horses, donkeys and mules and breeding of horses and donkeys <i>Details: Raising of horses, donkeys and mules</i>	0142
43	Raising of goats and sheep and breeding of goats, sheep, deers and sambar deers <i>Details: Raising of goats, sheep, deers and sambar deers</i>	0144
44	Raising of pigs and breeding of pigs <i>Details: Raising of pigs</i>	0145
45	Manufacture of other textiles n.e.c <i>Details: Industrial textile and garment manufacturing.</i>	1399

46	Plumbing, heat and air-conditioning installation <i>Details:</i> - Heat and air-conditioning installation; - Water supply and drainage systems installation.	4322
47	Electric power generation <i>(Except for national power transmission and system dispatch; and the construction and operation of multi-purpose hydropower plants and nuclear power plants that are of special economic and social importance)</i>	3511
48	Commission agents, brokers and auction agents <i>Details: Agency for purchasing, selling, and consignment of goods (except for goods that enterprises are not allowed to distribute as specified in Appendix 3 of Circular No. 34/2013/TT-BCT dated December 24, 2013, issued by the Ministry of Industry and Trade).</i>	4610
49	Wholesale of other machinery and equipment <i>Details: Business of fire prevention and firefighting vehicles, equipment, and supplies</i>	4659
50	Other construction installation <i>Details: Construction and installation of fire prevention and firefighting systems.</i>	4329
51	Water drainage and wastewater treatment	3700
52	Treatment and disposal of non-hazardous waste	3821
53	Treatment and disposal of hazardous waste	3822
54	Materials recovery	3830
55	Collection of non-hazardous waste <i>(Except for waste collection services directly from households as specified in Section A – The restricted sectors and industries for foreign investors in Appendix I issued with Decree No. 31/2021/ND-CP dated March 26, 2021.)</i>	3811
56	Collection of hazardous waste <i>(Except for waste collection services directly from households as specified in Section A – The restricted sectors and industries for foreign investors in Appendix I issued with Decree No. 31/2021/ND-CP dated March 26, 2021)</i>	3812
57	Specialized design activities <i>Details: Manufacturing various types of waste incinerators.</i>	7410
58	Construction of residential buildings	4101
59	Construction of non-residential buildings	4102
60	Construction of railways	4211

61	Construction of roads	4212
62	For conditional business lines, Enterprise shall only operate when it meets the required conditions as prescribed by law. Enterprise shall not engage in business activities in sectors where foreign investors have not been allowed market access as prescribed by the law.	The business line code does not match Vietnam's Standard Industrial Classification system.

2. During its operation, the Corporation may change its business lines in accordance with the law. After approval by the General Meeting of Shareholders, the Corporation notified the change of registration content to the business registration authority, which agreed to add it to the business registration dossier and announce it on the National Business Registration Portal.
3. The Corporation must meet all business conditions in conditional investment and business lines according to the provisions of law and ensure the maintenance of such business investment conditions throughout business operations.
4. Operational Objectives of the Corporation:
The Corporation was established to mobilize and use capital effectively in developing registered production and business sectors, aiming to maximize profits, increase dividends for shareholders, create stable jobs for employees, contribute to the State budget, and develop the Corporation.

Article 5. Scope of business and operations of the Corporation

The Corporation is permitted to plan and conduct all business activities according to the Corporation's business lines as announced on the National Business Registration Portal and this Charter, in accordance with applicable laws, and take appropriate measures to achieve the Corporation's objectives.

CHAPTER IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, AND FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6. Charter capital, shares, and founding shareholders

1. The Corporation's Charter capital is **VND 6,464,683,360,000** (*Six thousand four hundred and sixty-four billion, six hundred and eighty-three million, three hundred and sixty thousand Vietnamese Dong*). The total charter capital of the Corporation is divided into **646,468,336** (*Six hundred and forty-six million, four hundred and sixty-eight thousand, three hundred and thirty-six*) shares with a par value of 10,000 (ten thousand) dong/share.
2. The Corporation may change its Charter Capital upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the law.
3. The Corporation's shares on this Charter's approval date comprise ordinary shares. The rights and obligations of shareholders holding each class of share as prescribed in Articles 12 and 13 of the Charter.
4. The Corporation may issue other classes of preference shares upon approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with the law.

5. Names, addresses, the number of shares, and other information of Founding Shareholders as required by the Law on Enterprises are stated in the attached Appendix 01. This Appendix is part of this Charter.
6. Ordinary shares must be given priority to be offered to existing Shareholders in proportion to their ratio of ownership of ordinary shares in the Corporation unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The number of shares for which Shareholders do not register to fully subscribe shall be decided by the Board of Directors of the Corporation. The Board of Directors may allocate such shares to Shareholders and other persons on conditions not more favourable than the conditions offered to existing Shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.
7. The Corporation may repurchase its shares in any way permitted by the Charter and applicable laws. The shares repurchased by the Corporation are treasury shares, and the Board of Directors may offer them for sale in ways consistent with the Law on Securities, relevant guiding documents, and the provisions of this Charter.
8. The Corporation may issue other types of securities in accordance with the law.

Article 7. Share certificates

1. Shareholders of the Corporation may be issued share certificates corresponding to the number of shares and class of shares owned.
2. Share certificate is a type of stock certifying the lawful rights and benefits of an owner of a portion of the share capital of an issuing organization. Shares are issued by the Corporation, book entries or electronic data confirming the ownership of one or more shares of the Corporation. Share shall contain all information stipulated in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.
3. Within 20 (twenty) days from the submission of complete application for assignment ownership of shares in accordance with the Corporation's regulation, or within 2 months (or another time limit stipulated in the issuance terms) from the date of full payment for the shares as stipulated in the Corporation's share issuance plan, the share owner may be issued a share certificate. The share owner does not have to pay the Corporation the expenses of printing the share certificate.
4. Where a share certificate is lost, destroyed, or damaged, the Shareholder shall be re-issued by the Company with a share certificate at the request of such Shareholder. Such a request of the Shareholder must contain the following particulars:
 - a) Information about the lost, destroyed, or damaged share certificate;
 - b) Commitment to take responsibility for any dispute that arises from the reissuance of a new share certificate.

Article 8. Other securities certificates

Bond certificates and other securities certificates of the Corporation shall be issued with the signature of a legal representative and the seal of the Corporation.

Article 9. Assignment of shares

1. All shares may be assigned freely unless otherwise prescribed by the Charter and the law. Shares listed and registered for trading on Stock Exchanges may be assigned in accordance with regulations on securities and the securities market.

2. Shares which have not yet been paid for in full shall not be assignable nor entitled to related benefits such as right to receive dividends, right to receive shares issued to increase share capital from equity, right to purchase new shares offered for sale or other benefits as stipulated by law.

Article 10. Revocation of shares

1. Where a shareholder fails to pay in full and on time for the amount payable for to purchase the shares, the Board of Directors shall provide a notice and has the right to require such Shareholder to pay the residual amount and shall take corresponding responsibility for the total par value of subscribed shares with respect to financial obligations of the Company arising from failure to pay in full.
2. The above-mentioned notice must specify the new time-limit for payment (at least seven (07) days from the date of sending the notice), and place for payment, and clearly state that the number of shares which have not yet been paid for in full shall be revoked in the case of failure to make payment correctly as requested.
3. The Board of Directors is entitled to revoke the shares which have not yet been paid for in full and on time if the requirements in the above-mentioned notice have not been fulfilled.
4. Revoked be deemed to be shares entitled to be offered for sale as prescribed in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may, by itself or by authorization, sell or re distribute such shares on conditions and in the manner the Board of Directors considers appropriate.
5. Shareholders holding revoked shares must waive their status as Shareholder with respect to such shares, but must take corresponding responsibility for the total par value of subscribed shares with respect to financial obligations of the Corporation arising at the time of revocation as decided by the Board of Directors from the date of revocation up to the date of payment. The Board of Directors has full powers to decide the enforcement of payment of the total value of shares at the time of revocation
6. A revocation notice shall be sent to the holders of shares to be revoked prior to the time of revocation. The revocation shall remain valid even if there is any error or negligence during the course of sending the notice.

CHAPTER V. ORGANIZATION, MANAGEMENT, AND INSPECTION STRUCTURE

Article 11. Organizational structure, management, and inspection

The organization, management, and inspection structure of the Corporation are selected according to Point a, Clause 1, Article 137 of the Law on Enterprises, including:

1. The General Meeting of Shareholders;
2. Board of Directors;
3. Inspection Committee; and
4. General Director.

CHAPTER VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 12. Rights of Shareholders

1. Ordinary shareholders have the following rights:
 - a) To attend, express opinions in meetings of the General Meeting of Shareholders; and to exercise the right to vote directly or vote through an authorized representative or other methods prescribed by the Corporation's Charter and the law. Each ordinary share has one voting ballot;
 - b) To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;
 - c) To be given priority in purchasing for new shares in proportion to the number of ordinary shares each shareholder owns in the Corporation;
 - d) To freely assign shares, except the cases prescribed in Clause 3 Article 120, Clause 1 Article 127 of the Law on Enterprises and relevant laws;
 - e) To sight, consult and make an extract of information about the names and addresses in the list of shareholders with voting rights; and to request amendment of their own information which is incorrect;
 - f) To sight, consult and make an extract or copy the Corporation's Charter, minutes of meeting and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
 - g) If the Company is dissolved or bankrupt, to receive a part of the remaining assets in proportion to the number of shares owned in the Corporation;
 - h) To request the Company to redeem shares in the cases stipulated in Article 132 of the Law on Enterprises;
 - i) To be treated equally. Each share of the same class gives its owners equal rights, obligations and benefits. If the Corporation has classes of preference shares, rights and obligations associated with these preference shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;
 - j) To full access to periodic and extraordinary information disclosed by the Corporation in accordance with the law;
 - k) To have their lawful rights and interests protected; request for the suspension, revocation of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;
 - l) Other rights stipulated in the Charter and by law.
2. A shareholder or group of shareholders owning at least 05% or more of the total ordinary shares shall have the right to:
 - a) To request the Board of Directors to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 115, and Article 140 of the Law on Enterprises;
 - b) To sight, consult and make an extract of the book of minutes, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders; semi-annual and annual financial statements, reports of the Inspection Committee, contracts and transactions which must be approved by the Board of Directors and other documents, except for documents relating to trade secrets or business secrets of the Corporation;

- c) To request the Inspection Committee to inspect each issue relating to the management and administration of operation of the Corporation where considered necessary. The request must be made in writing and must contain the following particulars: full name, contact address, nationality, number of legal personal documents of a Shareholder being an individual; and the name, enterprise code number or number of legal organizational documents, and head office address of a Shareholder being an organization; the number of shares and date of registration of shares of each Shareholder, total number of shares of the group of Shareholders and the percentage of ownership over the total number of shares of the Corporation; issues to be inspected and purpose of the inspection.
 - d) To recommend items to be included in the agenda of a meeting of the General Meeting of Shareholders. The recommendation must be made in writing and be sent to the Company no later than [three (3)] working days prior to the date of opening, [unless the Company Charter stipulates some other time-limit]. The recommendation must specify the name of Shareholder(s), the number of shares of each class of Shareholder(s) and the items recommended to be included in the agenda
 - e) Other rights stipulated by law and in the Charter.
3. Shareholder or a group of Shareholders owning 10% or more of the total ordinary shares or has the right to nominate candidates for the Board of Directors or the Inspection Committee. The nomination of candidates to the Board of Directors and the Inspection Committee shall be carried out as follows:
- a) Ordinary Shareholders forming a group to nominate candidates to the Board of Directors and the Inspection Committee must notify attending Shareholders of the formation of the group prior to the opening of the General Meeting of Shareholders;
 - b) Based on the number of members of the Board of Directors and of the Inspection Committee, the Shareholder or the group of Shareholders stipulated in this clause has the right to nominate one or more persons as decided by the General Meeting of Shareholders as candidates to the Board of Directors and the Inspection Committee. Where the number of candidates nominated by the Shareholder or the group of Shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate as decided by the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Management, the Inspection Committee and other Shareholders.

Article 13. Obligations of Shareholders

Ordinary shareholders have the following obligations:

1. To pay in full and on time for the shares undertaken to be subscribed.
2. Not to withdraw the ordinary share capital contributed from the Corporation in any form, except where shares are redeemed by the Corporation or acquired by other persons. Where a Shareholder withdraws a part or all of the share capital contributed not in accordance with this clause, such Shareholder and any person with related interests in the Corporation must be jointly liable for debts and other property obligations of the Corporation to the extent of the value of shares withdrawn and any damage occurring.
3. To comply with the Corporation's Charter and the Internal Regulations on Corporate Governance.
4. To observe resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of

Directors.

5. To preserve the confidentiality of information provided by the Corporation in accordance with the Corporation's Charter and the law; only use the provided information for exercising and protecting their lawful rights and interests; strictly prohibit the distribution or copying or sending of the information provided by the Corporation to other organizations or individuals.
6. To attend meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise the voting right as follows:
 - a) To attend and vote in person at the meeting;
 - b) To authorize another individual or organizations to attend and vote at the meeting;
 - c) To attend and vote in the online meeting; cast electronic votes or in other electronic forms;
 - d) To attend and vote via an online conference, or to send an electronic vote or to vote by some other electronic means;
 - e) Send votes using other means as prescribed in the Corporation's Charter.
7. To bear personal responsibility when committing any of the following performs in the name of the Corporation:
 - a) Violating the law;
 - b) Conducting business and other transactions for the personal benefit of the Shareholder or the benefit of other organizations and individuals;
 - c) Premature payment of debts where the Corporation is in financial risks.
8. To complete other obligations in accordance with applicable law.

Article 14. General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders, comprising all shareholders with voting rights, is the highest decision-making authority of the Corporation. The General Meeting of Shareholders shall convene an annual meeting once per year and within a time-limit of four (04) months after the end of the fiscal year. Unless otherwise decided by the Board of Directors decides to extend the time-limit for the annual General Meeting of Shareholders, where necessary, but not exceeding six (06) months from the end of the fiscal year. Extraordinary General Meeting of Shareholders may be held besides the annual General Meeting of Shareholders. The location of the meetings of General Meeting of Shareholders shall be determined as the location where the chairman of the meeting attends the meeting and must be in the territory of Vietnam.
2. The Board of Directors shall convene the Annual General Meeting of Shareholders and choose an appropriate venue. The Annual General Meeting of Shareholders decides on the matter in accordance with the law and the Corporation's Charter, especially approving the audited annual financial statement. In case the audited annual financial statement of the Corporation any major reservations, the auditor's opinion, which is contrary to or disapproves, the Corporation shall invite the representative of the accredited auditing organization auditing the Corporation's financial statement to attend the annual General Meeting of Shareholders. The invited representative of the audit organization has responsibility for attending the annual General Meeting of Shareholders of the Corporation.

3. The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:
 - a) The Board of Directors considers that it is necessary to do so in the interests of the Corporation;
 - b) The number of remaining members of the Board of Directors or the Inspection Committee is less than the minimum number of members as prescribed by law;
 - c) At the request of shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 12 of the Charter; the request to convene a General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating the reason and purpose of the meeting, and be signed by all related shareholders or all related shareholders and such request may be made in multiple copies and signatures of all the related Shareholders then collated.
 - d) At the request of the Inspection Committee;
 - e) Other cases as prescribed by law and this Charter.
4. Convening the extraordinary General Meeting of Shareholders
 - a) The Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within a time-limit of 30 days from the date on which the number of remaining members of the Board of Directors or members of the Inspection Committee as prescribed in Point b, Clause 3 of this Article or from the date of receipt of the request prescribed in Point c and Point d, Clause 3 of this Article;
 - b) Where the Board of Directors fails to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point a, Clause 4 of this Article, within the next 30 days, the Inspection Committee shall replace the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;
 - c) Where the Inspection Committee fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point b, Clause 4 of this Article, the shareholder or group of shareholders prescribed in Point c, Clause 3 of this Article shall have the right to request the representative of the Corporation to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in the Law on Enterprises;

In this case, the Shareholder or group of Shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the business registration office to supervise the sequence and procedures for convening and conducting the meeting and making decisions by the General Meeting of Shareholders. All expenses for convening and conducting the meeting of the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Corporation. Such expenses shall not include expenses spent by the Shareholders for attending the General Meeting of Shareholders including travel, meals and accommodation costs.
 - d) The formalities for holding a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises and the provisions of the Charter.

Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:
 - a) To approve the Corporation's development orientations;
 - b) To decide on the classes of shares and the total number of shares of each class which may be

- offered for sale; deciding on the annual dividend rate of each type of shares;
- c) To elect, dismiss and discharge members of the Board of Directors and members of the Inspection Committee;
 - d) To make investment decisions or decisions on sale of assets of the Corporation with a value equal to or more than 35% or more per cent of the value of the total assets recorded in the Corporation's latest financial statements of the Corporation;
 - e) To decide to amend and supplement the Corporation's Charter;
 - f) To approve audited annual financial statements;
 - g) To make decisions on the repurchase of over 10% of issued shares of each type;
 - h) To inspect and dealing with violations by members of the Board of Directors and the Inspection Committee who cause loss and damage to the Corporation and its shareholders;
 - i) To make decisions on the reorganization and dissolution of the Corporation;
 - j) To make decisions on the budget or total remunerations, bonuses and other benefits of the Board of Directors and the Inspection Committee;
 - k) To approve the Internal Regulations on Corporate Governance, Operation Regulations of the Board of Directors and the Inspection Committee;
 - l) To approve the list of accredited audit organizations; to decide on accredited audit organizations to audit the Corporation's operation; dismissing accredited auditors if necessary.
 - m) Other rights and obligations as prescribed by law.
2. The General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following issues:
- a) The Corporation's annual business plan;
 - b) The audited annual financial statements;
 - c) Report of the Board of Directors regarding management by and operational results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;
 - d) Report of the Inspection Committee on the Corporation's business performance, performance of the Board of Directors, the General Director;
 - e) Report on self-assessment of operational results of the Inspection Committee and of members of the Inspection Committee;
 - f) Amount of dividend payable on each class of share;
 - g) Number of members of the Board of Directors and the Inspection Committee;
 - h) Election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors and the Inspection Committee;
 - i) Decisions on the budget or total remunerations, bonuses and other benefits for the Board of Directors and the Inspection Committee;

- j) Approval of the list of accredited audit companies; to decide the accredited audit company to conduct an audit of the Corporation's operations when deemed necessary;
 - k) Supplement and amend the Corporation's Charter;
 - l) Class of shares and number of newly issued shares for each class of shares and the assignment of shares by founding members within the first 03 years from the Date of Establishment;
 - m) Division, separation, consolidation, merger or conversion of the Corporation;
 - n) Reorganization and dissolution (liquidation) of the Corporation and appointment of a liquidator;
 - o) An investment decision or a decision on sale of assets valued at 35% or more per cent of the total value of assets recorded in the Corporation's latest financial statement;
 - p) A decision on redemption of more than ten (10) per cent of the total number of shares of each class already sold;
 - q) The Corporation enters into contracts and transactions with the subjects as prescribed in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value of 35% of the Corporation's total value of assets recorded in the Corporation's latest financial statement;
 - r) Approval of transactions stipulated in Clause 4 Article 293 Decree No. 155/2020/ND-CP of the Government dated December 31, 2020 providing detailed implementation of several articles of Law on Securities (or its amendments, supplements, or replacements);
 - s) Approval of the Internal Regulations on Corporate Governance, Operation Regulations of Board of Directors and Inspection Committee;
 - t) Other issues as prescribed by law and the Charter.
3. The Annual General Meeting of Shareholders discusses and approves the following issues:
- a) The Corporation's annual business plan;
 - b) Annual financial statements;
 - c) Report of the Board of Directors regarding management by and operational results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors ;
 - d) Report of the Inspection Committee regarding business results of the Company, and operational results of the Board of Directors and the Director or General Director;
 - e) Report on self-assessment of operational results of the Inspection Committee and of members of the Inspection Committee;
 - f) Amount of dividend payable on each class of share;
 - g) Other matters within the authority.
4. All resolutions and issues included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

Article 16. Authorization to attend meetings of the General Meeting of Shareholders

- 1. A shareholder, an authorized representative of organizational shareholders, may directly attend or authorize another individual or organization to attend the General Meeting of Shareholders or

use other methods as prescribed in Clause 3 Article 144 of Law on Enterprises.

2. The authorization for a representative to attend the General Meeting of Shareholders shall be made in writing according to the Corporation's form, including the following contents: the name of the authorizing shareholder [principal], the name of the authorized organization [attorney] or individual, the number of shares subject to the authorization, the contents of authorization, the scope of authorization, the term of authorization, and the signatures of the principal and the attorney, seal (if the authorizing party or the authorized party is an organization with a seal)

The person who is authorized to attend the General Meeting of Shareholders must submit the power of attorney when registering to attend the meeting. In case of re-authorization, the meeting attendee must also present the original power of attorney of the shareholder, the authorized representative of the organizational shareholder (if not previously registered with the Corporation)

3. The voting ballot of the person authorized to attend a meeting within the scope of authorization remains effective upon the occurrence of any one of the following cases, excluding the cases where:
 - a) The authorizing person is dead, has a limitation on civil act capacity, or has lost civil act capacity;
 - b) The authorizing person rescinds the appointment of authorization;
 - c) The authorizing person rescinds the authority of the person carrying out the authorization.

In case the Corporation receives notice of one of the above events before the opening time of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened, the provisions of this Article will not apply.

Article 17. Change of rights

1. The change or cancellation of any special right attached to a class of preference shares takes effect when approved by shareholders representing at least 65% of the total number of voting rights of all shareholders attending the meeting. A resolution of General Meeting of Shareholders on any item which adversely changes rights and obligations of shareholders holding preference shares is only passed if it is agreed by the number of attending preference shareholders of the same class owning 75% or more of the total number of preference shares of such class or if it is agreed by preference shareholders of the same class owning 75% or more per cent of the total number of preference shares of such class where such resolution is passed by way of collection of written opinions.
2. The organization of a meeting of shareholders holding one class of preference shares to approve the above change of rights is valid only where at least 02 shareholders (or their authorized representatives) are present and hold at least 1/3 of the par value of the issued shares of such class. Where the number of attendees as required above is insufficient, the meeting is re organized within the next 30 days and the persons holding shares of such class (irrespective of the number of attendees and the number of shares) who are present in person or via their authorized representatives are deemed to constitute the number of attendees as required. At the meeting of the shareholders holding preference shares as mentioned above, the persons holding shares of such class who are present in person or via their representatives may request a secret ballot. Each share of the same class has equal voting rights at the meeting mentioned above.

3. The procedures for conducting such separate meetings are implemented in the same manner as stipulated in Articles 19, 20, and 21 of the Charter.
4. Unless otherwise stipulated in the terms of issue of shares, special rights attached to various classes of shares with preference rights regarding some or all matters relating to the distribution of profit or assets of the Corporation are not changed when the Company issues additional shares of the same class.

Article 18. Convening meetings, agenda and notices of the General Meeting of Shareholders

1. The Board of Directors shall convene annual and extraordinary General Meeting of Shareholders. The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases stipulated in Clause 3 Article 14 of the Charter.
2. The person who convenes the General Meeting of Shareholders shall perform the following tasks:
 - a) To prepare a list of shareholders eligible to attend and vote at the General Meeting of Shareholders of the Corporation. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be made no more than ten (10) days before the date of sending the invitation letter to the General Meeting of Shareholders. The Corporation shall disclose information about the preparation of such list at least twenty (20) days prior to the last registration date.
 - b) To prepare the meeting agenda and contents;
 - c) To prepare meeting documents;
 - d) To draft resolutions of the General Meeting of Shareholders according to the expected content of the meeting;
 - e) To determine the time and place of the general meeting;
 - f) To inform and send a notice of the meeting of the General Meeting of Shareholders to all shareholders who are eligible to attend the General Meeting of Shareholders;
 - g) Performing other tasks related to the general meeting.
3. The notice of invitation to a meeting of the General Meeting of Shareholders is sent to all shareholders by a method guaranteed to reach their contact addresses, and at the same time published on the websites of the Corporation, of the State Securities Commission and of the Stock Exchange where the Corporation's shares are listed or registered for trading. The convener of the General Meeting of Shareholders must send such a notice to all shareholders on the list of shareholders entitled to attend no later than twenty-one (21) days prior to the date of opening of the meeting (calculated from the date on which the notice is validly sent or delivered). The agenda of the General Meeting of Shareholders and data relating to the matters to be voted on at the meeting are sent to the shareholders and/or published on the website of the Corporation. If no data is attached to the notice of the meeting of the General Meeting of Shareholders, then the notice of invitation to the meeting must clearly state the link to all data for the meeting in order to enable the shareholders to access such data to comprises:
 - a) The meeting agenda and documents which will be used at the meeting;
 - b) The list and detailed information about candidates in case of election of members of the Board of Directors, members of the Inspection Committee (if any);
 - c) Voting ballot;

- d) Draft resolution for each issue in the meeting agenda.
- 4. A shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 2 Article 12 of the Charter has the right to propose any matter to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be made in writing and sent to the Corporation at least three (03) working days before the date of the General Meeting of Shareholders. The proposal must include the full name of the shareholder, permanent address, nationality, Identity Card, Passport or other legal personal identification for individual shareholders; name, enterprise code or establishment decision number, head office address for institutional shareholders; number and type of shares held by such shareholder, and the matter proposed to be included in the agenda.
- 5. The convenor of the General Meeting of Shareholders has the right to reject the proposal mentioned in Clause 4 of this Article in any of the following cases:
 - a) The proposal sent does not comply with Clause 4 of this Article;
 - b) At the time of the proposal, a shareholder or a group of shareholders did not hold at least 5% of the total original shares as stipulated in Clause 2 Article 12 of this Charter;
 - c) The proposed matter does not fall within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders for decision;
 - d) Other cases as prescribed by law and the Charter.
- 6. The convenor of the General Meeting of Shareholders shall accept and include the proposed issues mentioned in Clause 4 of this Article to the proposed agenda and contents of the meeting, except the cases stipulated in Clause 5 of this Article; the proposed issues shall be officially included in the meeting agenda if approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 19. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders

- 1. A meeting of the General Meeting of Shareholders shall be held when shareholders attending the meeting represent more than 50% of the total number of voting ballot;
- 2. If the first meeting does not satisfy the condition to be conducted as stipulated in clause 1 of this article, the notice of invitation to the second meeting must be sent within thirty (30) days from the intended date of the first meeting. The second meeting of the General Meeting of Shareholders is conducted when the attending shareholders represent thirty- three percent (33%) of the total voting ballots of the Corporation.
- 3. Where the second meeting does not satisfy the condition to be conducted as prescribed in Clause 2 of this Article, the notice of invitation to the third meeting must be sent within twenty (20) days intended date of the second meeting. The third meeting of the General Meeting of Shareholders is conducted irrespective of the total number of votes of attending shareholders.

Article 20. Procedures for conducting and voting at the General Meeting of Shareholders

- 1. Before the opening of the meeting, the Corporation must carry out procedures to register its shareholders and must implement such registration until all shareholders who are entitled to attend the meeting and who are present have been registered in the following sequence:
 - a) When registering shareholders, the Corporation issues to each shareholder or authorized representative with voting rights a voting card which specifies a registration number, full name of the shareholder, name of the authorized representative and the number of votes of the

shareholder. The General Meeting of Shareholders discusses and vote on each issue on the agenda. Voting is conducted by agree, disagree, and no opinion. At the General Meeting of Shareholders, the voting cards that agree with the resolution are collected first, then the voting cards that do not agree, and finally the total number of votes that agree or do not agree is counted to make a decision. The vote-counting results are announced by the Chairman immediately prior to the closing of the meeting. The General Meeting of Shareholders elects people responsible for vote counting or supervising the vote counting on the proposal of the Chairman. The number of members of the vote-counting committee is decided by the General Meeting of Shareholders on the proposal of the Chairman of the meeting.

- b) Authorized representatives of shareholders who are organizations or authorized persons who arrive after the opening of the meeting still have the right to carry out the registration immediately and then have the right to attend and vote at the meeting immediately after registration. The Chairman is not responsible for stopping the meeting in order for shareholders arriving late to register, and the effectiveness of items which have been voted on remains unchanged.
2. Election of the Chairman, Secretary, and Vote Counting Committee is stipulated as follows:
 - a) The Chairman of the Board of Directors shall be the Chairman or authorize another member of the Board of Directors to be the Chairman of the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. In case the Chairman of the Board of Directors is absent or temporarily unable to work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them as the Chairman under the majority rule. In case a Chairman of the meeting cannot be elected, the Head of the Inspection Committee shall arrange for a General Meeting of Shareholders to elect the Chairman of the meeting among the attendees, and the person with the highest number of votes shall be the Chairman of the meeting.
 - b) Except for the case stipulated in Point a of this Clause, the person who signs the decision to convene the General Meeting of Shareholders shall arrange for the General Meeting of Shareholders to elect the Chairman of the meeting and the person with the highest number of votes shall be appointed as Chairman of the meeting;
 - c) The Chairman appoints one or more people as Secretary of the meeting;
 - d) The General Meeting of Shareholders elects one or more people to the Vote Counting Committee at the request of the Chairman of the meeting.
 3. The agenda and contents of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders in the opening session. The agenda must clearly and in detail the time applicable to each matter in the meeting agenda.
 4. The Chairman is entitled to take necessary and reasonable measures to direct the meeting of the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, correctly in accordance with the approved agenda, and so that it reflects the wishes of the majority of attendees.
 - a) To arrange seating at the venue of the meeting of the General Meeting of Shareholders;
 - b) To ensure safety for persons present at the venue of the meeting;
 - c) To facilitate shareholders ' attendance (or continue attending) the meeting. The convenor of the General Meeting of Shareholders has the full right to change the above measures and apply necessary measures. Applicable measures may include the issuance of entry permits or the use of other selected forms.

5. The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each issue in the agenda. Voting is conducted by which agree, which do not agree, and no opinion. The vote-counting results are announced by the chairman immediately prior to the closing of the meeting.
6. Any shareholder or person authorized to attend a meeting who arrives after the opening of the meeting may still register and has the right to participate in voting immediately after registration; in such case, the effectiveness of items which have been voted on remains unchanged.
7. The convenor or the chairperson of a meeting of the General Meeting of Shareholders has the following rights:
 - a) To require all persons attending the meeting to undergo a security check or be subject to other lawful and reasonable security measures;
 - b) To request a competent agency to maintain order during the meeting; to expel from the meeting of the General Meeting of Shareholders any person who fails to comply with the right of the chairperson to direct the meeting, who intentionally disrupts order or prevents normal progress of the meeting or who fails to comply with a request to undergo a security check;
8. The Chairman is entitled has the right to adjourn the meeting of the General Meeting of Shareholders for which sufficient attendees have registered for a period of no more than three (3) working days from the proposed date of opening of the meeting and may only adjourn the meeting or change the location of the meeting in the following cases:
 - a) The meeting venue does not have adequate convenient seats for all attendees;
 - b) The communication means at the location of the meeting are unable to ensure participation, discussion and voting by the attending shareholders;
 - c) There is an attendee who obstructs the meeting or disrupts order, and there is a danger that the meeting might not be conducted fairly and lawfully.
9. In case the Chairman adjourns or suspends a meeting of the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders elects another person from the attendees to replace the Chairman to conduct the meeting until its completion; all resolutions passed at that meeting shall be effective.
10. Where applies a modern technology to hold the General Meeting of Shareholders via online meeting, the Company is responsible to ensure that the attending shareholders attend and vote in the form of electronic voting or in other electronic forms as prescribed in Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3 Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020 elaborating several articles of Law on Securities.

Article 21. Conditions for approving of resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Resolutions on the following issues shall be approved if approved by a number of shareholders representing 65% or more of the total number of votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clauses 3, 4, and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.
 - a) Classes of shares and total number of shares of each class;
 - b) Change of business lines and sectors;
 - c) Change of the Corporation's organizational and managerial structure;

- d) Investment projects or sale of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Corporation's latest financial statements;
- e) Re-organization, dissolution of the Corporation.
- 2. Resolutions shall be passed when it is agreed by shareholders owning more than 50% of the total number of votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases as prescribed in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.
- 3. The election of members of the Board of Directors and Inspection Committee is implemented in accordance with Clause 3, Article 148 of the Law on Enterprises.
- 4. Resolutions of the General Meeting of Shareholders passed by 100% of the total number of voting shares are lawful and effective even if the order and procedures for convening the meeting and passing the resolution violate the provisions of the Law on Enterprises and the Corporation's Charter.

Article 22. Authority and procedures for the collection of shareholders' written opinions in order to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders

The authority and procedures for collecting shareholders' written opinions to pass a resolution of the General Meeting of Shareholders are implemented in accordance with the following provisions:

- 1. The Board of Directors is entitled to collect written opinions from shareholders to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders given necessary for the Corporation's interests, except for the cases as prescribed in Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprises.
- 2. The Board of Directors shall prepare and send a written opinion form, a draft of resolutions of the General Meeting of Shareholders, documents explaining the draft of resolutions to all shareholders with voting rights at least 10 days prior to the deadline for receiving written opinion forms in accordance with Clause 3 Article 18 of the Charter.
- 3. The written opinion form shall contain the following main contents:
 - a) Name, head office address, enterprise code of the Corporation;
 - b) Purposes of collecting written opinions;
 - c) Full name, contact address, nationality, identity card numbers of individual shareholders; names, enterprise code numbers or numbers of legal documents and head office addresses of organizational shareholders; or full name, contact address, nationality, identity card numbers of the representatives of organizational shareholders; the number of shares of each class and the number of votes of shareholders;
 - d) Matters on which it is necessary to obtain opinions in order to pass a decision;
 - e) Voting options comprising agreement, non-agreement and no opinion with respect to each matter on which it is necessary to obtain opinions;
 - f) Time-limit within which the completed written opinion form must be returned to the Corporation;
 - g) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.
- 4. Shareholders may send their completed written opinion forms to the Corporation by mail, fax, or email as follows:

- a) In case of sending by mail, the completed written opinion form must bear the signature of the shareholder being an individual, or of the authorized representative or of the legal representative of the shareholder being an organization. The written opinion form which is returned to the Corporation must be enclosed in a sealed envelope and may not be opened by any person prior to vote counting;
 - b) If sent by fax or email, the written opinion form which is sent to the Corporation must be kept confidential until the time of vote-counting;
 - c) Any written opinion form which is returned to the Corporation after the expiry of the time-limit stated in the written opinion form or which has been opened in the case of sending by mail or disclosed in the case of sending by fax or email is invalid. Written opinion forms that are not returned are deemed to be forms not participating in the vote.
5. The Board of Directors conducts the votes-counting and prepares the vote-counting minute in the presence of the Inspection Committee or shareholders not holding managerial positions in the Corporation. The vote-counting minute shall contain the following main contents:
- a) The Corporation's name, head office address, enterprise code number;
 - b) Purposes of collecting written opinions and the issues needed to obtain opinions in order to approve the resolutions;
 - c) Number of shareholders with total numbers of votes having participated in the vote, classifying the votes into valid and invalid and mentioning the method by which the votes were returned, and including an appendix being a list of the shareholders having participated in the vote;
 - d) Total number of votes agree, disagree and no opinion on each issue;
 - e) Matters which have been passed and the corresponding percentage of votes for passing;
 - f) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors, the person counting votes, and the person supervising vote counting.

The members of the Board of Directors, the persons who counted votes and the persons who supervised the vote-counting are jointly liable for the truthfulness and accuracy of the minutes of vote-counting, and are jointly liable for any loss arising from a decision which is passed due to an untruthful or inaccurate counting of votes.

6. The vote-counting minutes and resolutions sent to shareholders may be replaced by publishing those documents on the Corporation's website within 24 hours from the completion of vote counting.
7. The completed written opinion forms, the vote-counting minute, the resolutions that are passed and the related documents enclosed with the written opinion forms must be archived at the Corporation's head office.
8. The resolutions passed by the form of collecting written opinion of shareholders must be approved by shareholders owning more than 50% of the total number of votes of all shareholders with voting rights and have the same validity as those passed at a meeting of the General Meeting of Shareholders.

Article 23. Resolutions and minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders

1. Meetings of the General Meeting of Shareholders must be minuted and may be sound recorded

or recorded and stored in other electronic forms. Minutes must be prepared in Vietnamese and may also be in a foreign language, and contain the following main details:

- a) The Corporation's name, head office address, and enterprise code number;
 - b) Time and location of the General Meeting of Shareholders;
 - c) Agenda and contents of the meeting;
 - d) Full names of the Chairman and secretaries of the meeting;
 - e) Summary of the meeting proceedings and opinions stated in the General Meeting of Shareholders on each matter in the meeting agenda;
 - f) The number of shareholders and total number of votes of attending shareholders; the appendix as a list of shareholders registering for the meeting and representatives of shareholders attending the meeting with the corresponding number of shares and votes;
 - g) Total number of votes for each voting issue, clearly stating the voting method, total number of valid, invalid, agreed, disagreed, and no opinion votes; corresponding percentage of total votes of shareholders attending the meeting;
 - h) Matters approved and corresponding threshold of approved votes;
 - i) Full name and signature of the Chairman and Secretary. In case the Chairman and Secretary refuse to sign the meeting minutes, the minutes shall take effect if the minutes are signed by all other attending members of the Board of Management and contain all the contents stipulated in this clause. The minutes of the meeting specify the refusal to sign the minutes of the meeting by the Chairman and Secretary.
2. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved prior to the closing of the meeting. The Chairman and Secretary of the meeting or other persons signing the minutes of the meeting must be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.
 3. Minutes prepared in Vietnamese and foreign languages (if any) are of equal legal validity. In case of differences in the content of the minutes in Vietnamese and foreign languages, the content in the Vietnamese minutes shall prevail.
 4. The resolutions, minutes of the General Meeting of Shareholders, appendix as a list of shareholders registering for the meeting with their signatures, power of attorney for attending the meeting, all documents enclosed to the minutes (if any) and relevant documents enclosed to the meeting invitation shall be disclosed in accordance with regulations on information disclosure on the securities market and archived at the Corporation's head office.

Article 24. Request for cancellation of resolutions of the General Meeting of Shareholders

Within 90 days from the date of receipt of the Resolutions or Meeting of Minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of vote counting of collecting written opinion of shareholders, a shareholder or a group of shareholders stipulated in Clause 2 Article 115 of the Law on Enterprises is entitled to request the court or arbitrator to consider and cancel all or part of the resolutions of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. The order and procedures for convening meetings or obtaining written opinions of shareholders and decision-making of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of

the Law on Enterprises and this Charter, except for the case specified in Clause 4, Article 21 of this Charter.

2. The contents of the Resolution violate the law or the Charter.

CHAPTER VII. BOARD OF DIRECTORS

Article 25. Nomination and Candidacy of Members of the Board of Directors

1. If the candidates for the Board of Directors have been identified, the Corporation shall publish information about these candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on its website in order for shareholders to seek information about such candidates before voting. Board of Directors must undertake in writing that the announced personal information is truthful and accurate, and must undertake to implement their duties honestly, prudently, and in the best interests of the Corporation if they are elected to be members of the Board of Directors. The announced information relating to candidates for the Board of Directors comprises:
 - a) Full name and date of birth;
 - b) Professional qualifications;
 - c) Work experience;
 - d) Other managerial positions (including positions in the Board of Directors of other companies;
 - e) Interests relevant to the Corporation and the Corporation's related parties;
 - f) Other information (if any) as stipulated in the Company Charter;
 - g) The Corporation must be responsible for disclosing information about the companies in which the candidate holds the position of member of the Board of Directors, other managerial positions, and the interests related to the Corporation of the candidate for the Board of Directors (if any).
2. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total original shares of the Corporation have the right to nominate candidates for BOM, specifically:
 - a) A Shareholder or group of Shareholders owning from 10% to below 20% of the total outstanding original shares of the Corporation has the right to nominate a maximum of one (01) candidate;
 - b) A Shareholder or group of Shareholders owning from 20% to below 30% of the total outstanding original shares of the Corporation has the right to nominate a maximum of two (02) candidates;
 - c) A Shareholder or group of Shareholders owning from 30% to below 40% of the total outstanding original shares of the Corporation has the right to nominate a maximum of three (03) candidates;
 - d) A Shareholder or group of Shareholders owning from 40% to below 50% of the total outstanding original shares of the Corporation has the right to nominate a maximum of four (04) candidates;
 - e) A Shareholder or group of Shareholders owning from 50% to below 60% of the total outstanding original shares of the Corporation has the right to nominate a maximum of five (05) candidates;
 - f) A Shareholder or group of Shareholders owning from 60% to below 70% of the total outstanding original shares of the Corporation has the right to nominate a maximum of six (06) candidates;

- g) A Shareholder or group of Shareholders owning from 70% to below 80% of the total outstanding original shares of the Corporation has the right to nominate a maximum of seven (07) candidates;
 - h) A Shareholder or group of Shareholders owning from 80% to below 90% of the total outstanding original shares of the Corporation has the right to nominate a maximum of eight (08) candidates;
 - i) A Shareholder or group of Shareholders owning 90% or more of the total outstanding original shares of the Corporation has the right to nominate a maximum of nine (09) candidates or all candidates if the Board of Directors has more than nine (09) members.
3. If the number of candidates nominated by the Board of Directors is insufficient as required in Clause 5 Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall nominate additional candidates or hold a nomination in accordance with the Corporation's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance and the Operating regulations of the Board of Directors. The nomination of candidates to the Board of Directors by the incumbent Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes for members of the Board of Directors in accordance with the law.

Article 26. Composition and term of members of the Board of Directors

- 1. The number of members of the Board of Directors shall be at least 03 and at most 11. The specific number of members of the Board of Directors for each term shall be decided by the General Meeting of Shareholders from time to time.
- 2. The term of a member of the Board of Directors does not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. One individual may only be elected to an independent member of Board of Directors of a Corporation for no more than 02 consecutive terms. In case the terms of all members of the Board of Directors end at the same time, those members shall still be members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over the work of the Board of Directors.
- 3. Composition of the Board of Directors
 - a) **The number of non-executive members of the Board of Directors shall satisfy the following requirements:**
 - i) **There is at least one (1) non-executive member if the Corporation's Board of Directors has three (3) to five (5) members;**
 - ii) **There are at least two (2) non-executive members if the Corporation's Board of Directors has six (6) to eight (8) members;**
 - iii) **There are at least three (3) non-executive members if the Corporation's Board of Directors has nine (9) to eleven (11) members.**
 - b) The number of independent members of the Board of Directors shall satisfy the following requirements:
 - i) There is at least one (1) independent member if the Corporation's Board of Directors has three (3) to five (5) members;
 - ii) There are at least two (2) independent members if the Corporation's Board of Directors has six (6) to eight (8) members;
 - iii) There are at least three (3) independent members if the Corporation's Board of Directors has

nine (9) to eleven (11) members.

4. The status as a member of the Board of Directors is terminated where such a member is dismissed, removed, or replaced by the General Meeting of Shareholders as stipulated in Article 160 of the Law on Enterprises.
5. The appointment of members of the Board of Directors must be publicly disclosed in accordance with the law on disclosure of information on the securities market.
6. Members of the Board of Directors are not necessarily shareholders of the Corporation..

Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors

1. The Board of Directors is a managerial body of the Corporation and has the full authority on behalf of the Corporation to make decisions and exercise rights and obligations of the Corporation, except for the rights and obligations of the General Meeting of Shareholders.
2. The rights and obligations of the Board of Directors are prescribed by law, the Corporation's Charter and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following powers and obligations:
 - a) To make decisions on strategies, medium-term developmental plans and annual business plans of the Corporation;
 - b) To propose classes of shares and the total number of shares of each class which may be offered;
 - c) To make decisions on selling unsold shares within the number of shares of each class which may be offered for sale; to make decisions on raising additional funds in other forms;
 - d) To make decisions on the selling price of shares and bonds of the Corporation;
 - e) To make decisions on redemption of shares in accordance with in Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
 - f) To make decisions on investment plans and investment projects within the authority and limits stipulated by law;
 - g) To make decisions on solutions for market development, marketing and technology;
 - h) To approve the contracts for purchase, sale, borrowing, lending and other contracts and transactions with the value at 35% or more of the total value of the assets recorded in the Corporation's latest financial statement, contracts and transactions within the authority of the General Meeting of Shareholders in accordance with Point d Clause 2 Article 138, Clause 1 and Clause 3 Article 167 of Law on Enterprises;
 - i) To elect, remove or discharge of the Chairman of the Board of Directors; appointing, dismissing, signing and terminating contract with the General Director and other key managers as stipulated in the Corporation's Charter; ; to make decisions on salaries, remunerations, bonuses and other benefits of these managers; appointing authorized representatives to the Board of Directors or attend General Meeting of Shareholders of other companies, deciding the remunerations and other benefits of the authorized representatives;
 - j) To supervise and direct the day-to-day business management of the General Director and other managers;

- k) To make decisions on the organizational structure, internal management regulations of the Corporation, deciding to establish subsidiaries, branches, representative offices, capital contributions, and purchase of shares of other enterprises;
 - l) To approve the agenda and documents for the meetings of the General Meeting of Shareholders; convening the General Meeting of Shareholders or obtain opinions for the General Meeting of Shareholders to pass its resolutions;
 - m) To submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;
 - n) To propose the dividend rates to be paid (after approval by the Annual General Meeting of Shareholders), to make decisions on the time-limit and procedures for payment of dividends or for dealing with losses incurred in the business operations;
 - o) To propose reorganization or dissolution of the Corporation; request bankruptcy of the Corporation;
 - p) To decide to issue the Board of Directors' Operating Regulations, Internal Regulations on Corporate Governance after being approved by the General Meeting of Shareholders; decide to issue the Corporation's Information Disclosure Regulations;
 - q) Business matters or transactions that the Board of Directors finds necessary to have approval within the scope of its rights and responsibilities;
 - r) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other provisions of law and the Corporation's Charter.
3. The Board of Directors shall submit the reports on its performance to the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 elaborating a number of Articles of the Law on Securities.

Article 28. Remuneration, salary, and other benefits of members of the Board of Directors

- 1. The Corporation is entitled to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and efficiency.
- 2. Members of the Board of Directors are entitled to receive remuneration and bonuses. Remunerations are calculated based on the number of working days required to fulfil the duties of the members of the Board of Directors and the daily rate of remuneration. The Board of Directors estimates the level of remuneration for each member on the principle of unanimity. The total amount of remuneration and bonuses for the Board of Directors is decided by the General Meeting of Shareholders at its annual meetings.
- 3. The remuneration of each member of the Board of Directors is included in the business expenses of the Corporation in accordance with the law on corporate income tax, and is presented as a separate item in the annual financial statements of the Corporation and must be reported to the General Meeting of Shareholders at its annual meetings.
- 4. Members of the Board of Directors who are holding the executive positions or are members of subcommittees of the Board of Directors or performing duties outside the scope of normal duties of a member of the Board of Directors may be paid an additional remuneration in the form of a lump sum, salary, commission, profit percentage or another form decided by the Board of Directors.

5. Members of the Board of Directors are entitled to be paid all expense for travel, accommodation and other reasonable expenses incurred during performing of their duties as members of Board of Directors, including the expenses incurred in attending the General Meeting of Shareholders, the meeting of the Board of Directors or its subcommittees.
6. The Corporation may buy liability insurance for members of the Board of Directors after receiving the approval of the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover the responsibility of members of the Board of Directors relevant to their violations against the law and the Corporation's Charter.

Article 29. Chairman of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors is elected, removed, or discharged by the Board of Directors from among members of the Board of Directors.
2. The Chairman of the Board of Directors must not concurrently act as General Director.
3. **The Chairman of the Board of Directors shall have the rights and obligations as prescribed in Clause 2, Article 3 of this Charter, as well as other rights and obligations in accordance with the Law on Enterprises and the Law on Securities.**
4. In case the Chairman of the Board of Directors submits his/her resignation letter or is dismissed or discharged, the Board of Directors shall elect a new Chairman within 10 days from the date of receiving his/her resignation letter or the date when he/she is dismissed or discharged.
5. Where the Chairman of the Board of Directors is absent or is unable to perform his or her duties, he/she shall authorize another member of the Board of Directors in writing to perform the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors. In case there is no authorized person or the Chairman of the Board of Directors is dead, goes missing, is temporarily detained in prison, is subject to administrative measures in a compulsory drug rehabilitation establishment or compulsory educational establishment, , absconds from his or her place of residence, has his or her capacity for civil acts restricted or lost, has cognitive difficulties or difficulties with behavioural control, or is prohibited by a court from assuming a certain position or practising or doing certain work then the remaining members shall select one of them to hold the position of the Chairman of the Board of Directors on the principle of agreement by the majority of the remaining members until there is a new decision of the Board of Directors.

Article 30. Meetings of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors is elected in the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of completing the election of the Board of Directors. Such meeting is convened and chaired by the members with the highest number of votes. In case there is more than one (01) member with the same highest number of votes, the members shall elect one (01) person to convene the meeting of the Board of Directors under the majority rule.
2. The Board of Directors shall have at least 01 meeting per quarter and may have extraordinary meetings.
3. The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:
 - a) Upon request of the Inspection Committee or an independent member of the Board of Directors;

- b) Upon request of the General Director or upon request of at least 05 other managers;
- c) Upon request of at least 02 members of the Board of Directors;
- 4. The requests prescribed in Clause 3 of this Article must be in writing and must specify the objectives and matters that require to be discussed, and decisions within the authority of the Board of Directors.
- 5. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of receiving the request specified in Clause 3 of this Article. Otherwise, the Chairman of the Board of Directors shall be responsible for the damage caused to the Corporation; the person making the request is entitled to convene the meeting of the Board of Directors instead of the Chairman of the Board of Directors.
- 6. The Chairman of the Board of Directors or the convenor of the meeting of the Board of Directors must send a notice of the meeting at least three (03) working days prior to the meeting date. The notice of the meeting must specify the time and location of the meeting, the agenda, and issues to be discussed and decided. The notice of invitation must specify the time and location of the meeting, the agenda and matters to be discussed, and decisions. The notice must enclose documents to be used at the meeting and voting ballots for the members.

The notice of invitations to the meeting of the Board of Directors may be sent in the form of a letter of invitation, or by telephone, fax, electronic means or other method stipulated in the Corporation's Charter and guaranteed to reach the contact address of each member of the Board of Directors as registered with the Corporation.

In case of emergency, the Board of Directors meeting may be held immediately when all (100%) of the Board of Directors members approve and attend the meeting.

- 7. The Chairman of the Board of Directors or the person convening the meetings of the Board of Directors shall send the invitations and enclosed documents, which must be the same as those sent to members of the Board of Directors, to members of the Inspection Committee.

Members of the Inspection Committee are entitled to attend the meetings of the Board of Directors and to discuss matters, but not to vote.

- 8. The meeting of the Board of Directors shall be conducted when there are at least three-fourths (3/4) of the members of the Board of Directors attending the meeting. In case the number of members attending the meeting is insufficient, the second meeting shall be convened within seven (07) days from the scheduled date of the first meeting. The second meeting shall be conducted when more than half of the members of the Board of Directors attend the meeting.
- 9. A member of the Board of Directors is deemed to attend and vote at the meeting when:
 - a) Such member attends and votes at the meeting in person;
 - b) Such member authorizes another person to attend and vote in accordance with the provisions of Clause 12 of this Article;
 - c) Such member attends and votes via an online conference, by casting an electronic vote or by other electronic forms;
 - d) Such a member sends his or her voting ballot to the meeting by mail, fax or email;

- e) Such a member sends his or her voting ballot by other means.
- 10. Where the vote are sent to the meeting by mail, it must be in sealed envelopes and delivered to the Chairman of the Board of Directors at least 01 hour prior to the opening of the meeting. The voting ballot shall only be opened in the presence of all attendees.
- 11. A meeting of the Board of Directors may be held in the form of an online conference between members of the Board of Directors when all or some of the members are in different locations, provided that each member attending the meeting can:
 - a) To listen to each other, members of the Board of Directors giving opinions at the meeting;
 - b) To give opinions to all other members attending simultaneously. Discussions between members may be conducted directly by telephone or by other means of communication or a combination of these methods. A member of the Board of Directors attending in such a meeting shall be considered “present” at that meeting. The meeting location held in accordance with this provision shall be the location where the majority of the members of the Board of Directors are present or the location where the Chairman of the meeting is present.

Decisions passed in telephone meetings are properly organized and conducted, effective immediately upon the end of the meeting, but must be confirmed by the signatures in the minutes of all members of the Board of Directors attending this meeting.

- 12. Members must attend all meetings of the Board of Directors. Members may authorize others to attend meetings and vote if approved by a majority of the Board of Directors.
- 13. Resolutions and decisions of the Board of Directors are passed if approved by the majority of members attending the meeting; the number of votes is equal, the final decision shall belong to the side with the opinion of the Chairman of the Board of Directors.
- 14. Resolutions in the form of written opinions are passed based on the approval of the majority of members of the Board of Directors. In case the number of votes is equal, the final decision belongs to the side with the opinion of the Chairman of the Board of Directors. This resolution is as effective and valid as the resolution passed at the meeting.
- 15. Minutes of the Board of Directors meeting are prepared in accordance with Article 158 of the Law on Enterprises.

Article 31. Subcommittees of the Board of Directors

- 1. The Board of Directors may establish subcommittees to be in charge of development policies, personnel, salaries and bonuses, internal audit, and risk management. The Board of Management decides on the number of members of any sub-committee, which must be at least three (03) people who are members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors/non-executive members of the Board of Directors should constitute a majority of the subcommittee, and one of them shall be appointed as the head of the subcommittee under a decision of the Board of Directors. The operation of subcommittees shall comply with the regulations of the Board of Directors. The Subcommittee's resolution is only effective when a majority of members attend and vote for approval at the Subcommittee meeting.
- 2. The implementation of decisions of the Board of Directors or subcommittees shall comply with applicable law, the Corporation's Charter, and the Internal Regulations on Corporate Governance.

Article 32. Person in charge of corporate governance

1. The Board of Directors shall appoint at least 01 person in charge of corporate governance to support the corporate governance of the Corporation. The person in charge of corporate governance may concurrently hold the position of the Corporation's secretary in accordance with Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.
2. The person in charge of corporate governance must not concurrently work for the accredited audit organization auditing the Corporation's financial statements.
3. The person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:
 - a) To advise the Board of Directors about organizing meetings of the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and on relevant work related to issues between the Corporation and its shareholders;
 - b) To prepare meetings of the Board of Directors, the Inspection Committee, and the General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors or the Inspection Committee;
 - c) To advise about meeting procedures;
 - d) To attend all meetings;
 - e) To advise on the procedure for formulating resolutions of the Board of Directors in compliance with law;
 - f) To provide financial information, copies of minutes of the Board of Directors' meetings and other information to members of the Board of Directors and the Inspection Committee;
 - g) To supervise and report to the Board of Directors on the Corporation's information disclosure;
 - h) To act as the contact with interested parties;
 - i) To maintain confidentiality of information in accordance with law and the Corporation's Charter;
 - j) Other rights and obligations as stipulated by the law and the Corporation's Charter.

CHAPTER VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Article 33. Organization of the managerial apparatus

1. The managerial system of the Corporation must ensure that the managerial apparatus is liable to the Board of Directors and is subject to supervision by and direction from such Board in the day-to-day business of the Corporation.
2. The Corporation has a General Director, Deputy General Directors, a Chief Accountant, and other managerial positions appointed by the Board of Directors to hold. The appointment, dismissal, and removal of the people holding these positions must be passed by resolutions of the Board of Directors.

Article 34. Executives of the Corporation

1. Executives of the Corporation include the General Director, Deputy General Director, Chief Financial Officer, Chief Accountant, and other executives as decided by the Board of Directors.
2. At the request of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the

Corporation may recruit other executives with the number and qualifications of management personnel in conformity with the structure and management rules of the Corporation as stipulated by them. Executives must diligently support the Corporation in achieving its stated objectives during its operation and organization.

3. Remuneration, salary, benefits, and other terms in the labor contract for the General Director are decided by the Board of Directors, and contracts with other executives are decided by the Board of Directors after consulting with the General Director.
4. Salaries of the Executives shall be recorded as the Corporation's business costs in accordance with regulations on corporate income tax, and are shown under separate items in annual financial statements of the Corporation, and must be reported at the Annual General Meeting of Shareholders.

Article 35. Appointment, dismissal, rights, and obligations of the General Director

1. The Board of Directors shall appoint a member of the Board of Directors or employ another person as the General Director; Sign a contract that stipulates remuneration, salary, and other benefits;
2. The General Director shall manage the day-to-day business operations of the Corporation within the sectors assigned under Clause 3, Article 3 of this Charter, in compliance with the law, the Corporation's Charter, the labor contract signed with the Corporation, and the resolutions and decisions of the Board of Directors. In the event that the General Director's management acts are contrary to the provisions of this Article and cause damage to the Corporation, the General Director shall be held legally liable and must compensate the Corporation for such damages.
3. The term of the General Director shall not exceed five (05) years and may be reappointed for an unlimited number of terms. The appointment may expire based on the provisions of the labor contract. The General Director shall not be a person prohibited by law from holding this position and must meet the standards and conditions prescribed by law and the Corporation's Charter.
4. As the legal representative and the executive in charge of day-to-day business operations within the assigned sectors, the General Director shall have the rights and obligations as prescribed in Clause 3, Article 3 of this Charter.
5. The General Director is responsible to the Chairman of the Board of Directors, the Board of Directors, the General Meeting of Shareholders, and before the law for the performance of assigned duties and powers and must report to these levels when requested.
6. The Board of Directors may dismiss the General Director upon the consent of the majority of members of the Board of Directors who have voting rights and attend the meeting and appoint a new General Director.

CHAPTER IX. THE INSPECTION COMMITTEE

Article 36. Candidacy and nomination of members of the Inspection Committee (Inspector)

1. Candidacy and nomination of members of the Inspection Committee shall comply with Clause 1 and Clause 2, Article 25 of the Charter.
2. If the number of Inspection Committee candidates through nomination and candidacy is not

sufficient as required, the incumbent Inspection Committee may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Corporation's Charter, Internal Regulations on corporate governance, and Operational Regulations of the Inspection Committee. The nomination of additional candidates by the incumbent Inspection Committee must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Inspection Committee in accordance with the law.

Article 37. Composition of the Inspection Committee

1. The number of members of the Corporation's Inspection Committee is at least 03 people and at most 05 people. The term of a member of the Inspection Committee shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms.
2. Members of the Inspection Committee must satisfy the standards and conditions as prescribed in Article 169 of the Law on Enterprises and shall not:
 - a) Working in the accounting and finance department of the Corporation;
 - b) Being a member or employee of an independent auditing company that audits the Corporation's financial statements in the previous three (03) consecutive years.
3. A member of the Inspection Committee will be dismissed in the following cases:
 - a) No longer satisfying the criteria and conditions to be a member of the Inspection Committee specified in Clause 2 of this Article;
 - b) On submittal of his or her resignation letter, which is accepted;
 - c) Other cases as prescribed by law and this Charter.
4. A member of the Inspection Committee shall be removed in the following cases:
 - a) Failure to complete the assigned tasks and work;
 - b) Failure to exercise his/her rights and discharge his or her obligations for 06 consecutive months, except in case of force majeure;
 - c) Committing multiple or serious violations against the duties of members of the Inspection Committee stipulated in the Law on Enterprises, the Corporation's Charter;
 - d) Other cases decided by the General Meeting of Shareholders.

Article 38. Head of the Inspection Committee

1. Head of the Inspection Committee is elected by the Inspection Committee from the members of the Inspection Committee; election, removal, and dismissal shall be on a majority principle. The Inspection Committee must have more than half of its members permanently residing in Vietnam. The Head of the Inspection Committee must hold a university or higher degree in any one of the majors of economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major relevant to the business operation of the enterprise.
2. Rights and obligations of the Head of the Inspection Committee:
 - a) To convene meetings of the Inspection Committee;
 - b) To request the Board of Directors, the General Director, and other executives to provide relevant information in order to report to the Inspection Committee;

- c) To prepare and sign reports of the Inspection Committee to submit to the General Meeting of Shareholders after consulting with the Board of Directors.

Article 39. Rights and obligations of the Inspection Committee

The Inspection Committee has the rights and obligations in accordance with Article 170 of the Law on Enterprises and the following rights and obligations:

1. To propose the list of accredited audit organizations auditing the Corporation's financial statements to the General Meeting of Shareholders for approval; choosing the accredited audit organization auditing the Corporation's operation; and dismissing accredited auditors if necessary.
2. To be liable before the shareholders for its supervisory activities.
3. To supervise the Corporation's financial status, regulatory compliance of members of the Board of Directors, the General Director, and other managers.
4. To ensure coordination of activities with the Board of Directors, the General Director, and shareholders.
5. On discovery violations against laws or the Corporation's Charter committed by members of the Board of Directors, General Director or other managers of the Corporation, the Inspection Committee must provide a written report to the Board of Directors within 48 hours after the discovery of violations and demand the offender terminate such breach and implement solutions to remedy the consequences.
6. To formulate the Operating Regulations of the Inspection Committee and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.
7. To report at the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, elaborating several Articles of the Law on Securities.
8. To be entitled to access the Corporation's files and documents archived at its head office, branches, and other places; enter the workplaces of the Corporation's managers and employees during working hours.
9. To be entitled to request that the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and other managers provide information and documents relating to the management, administration and business operations of the Corporation on a full, accurate and timely basis.
10. Other rights and obligations as prescribed by law and the Charter.

Article 40. Meetings of the Inspection Committee

1. The Inspection Committee must hold at least 02 meetings per year, and at least two-thirds (2/3) of its members must attend a meeting. The minutes of meetings of the Inspection Committee shall be made in detail and clearly. The person recording the minutes and the members of the Inspection Committee attending a meeting must sign the minutes of the meeting. Minutes of meetings of the Inspection Committee must be stored to determine the responsibility of each member of the Inspection Committee.

2. The Inspection Committee is entitled to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the accredited audit organization to attend its meetings and clarify the raised issues.

Article 41. Salaries, remunerations, bonuses, and other benefits of members of the Inspection Committee

1. Salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Inspection Committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall make decisions on the total amount of salaries, remuneration, bonuses and other benefits and the annual operational budget of the Inspection Committee.
2. Members of the Inspection Committee shall be reimbursed for accommodation, meal, and travel expenses and expenses for use of independent consultancy services at reasonable rates. The total remuneration and expenses shall not exceed the total annual operational budget of the Inspection Committee already approved by the General Meeting of Shareholders, except where otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.
3. Salaries and operating expenses of the Inspection Committee shall be recorded as the Corporation's business costs in accordance with regulations on corporate income tax and related regulations and must be prepared in a separate item in the Corporation's annual financial statements.

CHAPTER X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE INSPECTION COMMITTEE, GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES

Article 42. Duty of care

Members of the Board of Directors, Members of the Inspection Committee, General Director and other executives are responsible for performing their duties, including duties as members of Subcommittees of the Board of Directors, honestly and carefully for the benefit of the Corporation.

Article 43. Responsibility for honesty and avoiding conflicts of interest

1. Members of the Board of Directors, members of the Inspection Committee, the General Director, and executives must publicly disclose their relevant interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal instruments.
2. Members of the Board of Directors, members of the Inspection Committee, the General Director, other managers, and their Related Persons may use information obtained by virtue of their position for the interests of the Corporation only.
3. Members of the Board of Directors, members of the Inspection Committee, the General Director, and other managers are obliged to notify the Board of Directors and the Inspection Committee in writing of transactions between the Corporation, subsidiaries, or other companies in which the Corporation controls fifty (50) or more per cent of the Charter Capital and themselves, or their Related Persons in accordance with law. Regarding the above-mentioned transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Management, the Corporation must disclose information on such resolutions in accordance with the law on securities concerning

information disclosure.

4. A member of the Board of Directors may not vote on transactions which bring about interests to such member or his or her Related Persons in accordance with the Law on Enterprises and Corporations' Charter.
5. Members of the Board of Directors, members of the Inspection Committee, the General Director, other managers, and related persons of these subjects shall not use or disclose to others internal information to implement related transactions.
6. A transaction between the Corporation and one or more members of the Board of Directors, members of the Inspection Committee, the General Director, another executive, and individuals and organizations related to them shall not be invalid in the following cases:
 - a) With respect to a transaction with a value of 35% or less of the total value of assets recorded in the most recent financial statements, the important contents of the contract or transaction as well as the relationships and interests of such member of the Board of Directors, member of the Inspection Committee, the General Director or another executive have been reported to the Board of Directors and approved by the Board of Directors with a majority of agreed votes of members of the Board of Directors who do not have any related interest;
 - b) With respect to a transaction with a value of more than 35% or a transaction leading to the value of transactions arising within twelve (12) months from the date of the first transaction with a value of 35% or more of the total value of assets recorded in the most recent financial statements, the important contents of such transaction as well as the relationships and interests of such member of the Board of Directors, member of the Inspection Committee, the General Director or another executive have been disclosed to the shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by the votes of shareholders who do not have any related interest.

Article 44. Responsibilities for damages and compensation

1. Members of the Board of Directors, members of the Inspection Committee, the General Director, and other executives who breach their obligations and responsibilities of honesty and prudence and fail to fulfill their obligations with diligence and professional capacity, shall be responsible for damages caused by their breach.
2. The Corporation shall pay compensation to any person who has been, is or may become a related party to any claim, lawsuit or prosecution (including civil and administrative cases and not lawsuits initiated by the Corporation) if such person was or is a member of the Board of Directors, a member of the Inspection Committee, a General Director, another executives, an employee or a representative authorized by the Corporation or such person has been or is acting at the request of the Corporation as a member of the Board of Directors, an executive, an employee or a representative authorized by the Corporation provided that such person has acted honestly, prudently, diligently for the interests or not in conflict with interests of the Corporation, on the basis of compliance with the law and there is no evidence confirming that such person has violated his/her responsibilities.
3. Expenses being compensation shall comprise expenses incurred (including fees for hiring lawyers), judgment costs, fines, and payable amounts actually incurred or reasonably considered to be incurred in resolving these cases within the framework of the law. The Corporation may purchase insurance for these people to avoid the above compensation liabilities.

CHAPTER XI. RIGHTS TO ACCESS THE CORPORATION'S BOOKS AND RECORDS

Article 45. Rights to access the Corporation's documents and records

1. Ordinary shareholders are entitled to look up books and records, specifically as follows:
 - a) Ordinary shareholders are entitled to review, look up, and extract information about names and addresses of shareholders from the list of shareholders with the rights to vote; request the rectification of incorrect information about themselves; review, look up, extract, or copy the Corporation's Charter, minutes and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
 - b) A shareholder or a group of shareholders owning 05% or more of the total number of ordinary shares are entitled to review, look up, and extract the minutes, resolutions, and decisions of the Board of Directors, semiannual and annual financial statements, reports by the Inspection Committee, contracts and transactions required to be approved by the Board of Directors and other documents, except documents relevant to the Corporation's trade secrets or business secrets.
2. A request for consulting books and records made by the authorized representative of a shareholder or a group of shareholders must be accompanied by a power of attorney from the shareholder or the group of shareholders represented by such person or a notarized copy of such power of attorney.
3. Members of the Board of Directors, members of the Inspection Committee, General Director, and other executives are entitled to access the Corporation's shareholder register, list of shareholders, other documents, and records for the purposes relevant to their positions, provided that such information is kept confidential.
4. The Corporation must archive this Charter and any amendments to the Charter, Enterprises Registration Certificate, regulations, documents proving ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Inspection Committee, annual financial statements, accounting books and other documents as prescribed by law at the headquarter or another place provided that shareholders and the Business Registration Authority are notified of the location where these documents are archived.
5. 5. The Charter of the Corporation must be published on the Corporation's website.

CHAPTER XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION

Article 46. Employees and Trade Union

1. The General Director must prepare a plan in order for the Board of Management to approve matters relating to recruitment and retrenchment of employees, and salary, social insurance, welfare, rewards and discipline applicable to employees and managers.
2. The General Director must prepare a plan in order for the Board of Directors to approve the matters relating to the relationship between the Corporation and trade unions in accordance with

best management standards, practices and policies, and the practices and policies stipulated in this Charter, the rules of the Corporation and current law.

CHAPTER XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Article 47. Profit distribution

1. The General Meeting of Shareholders shall decide the rate of dividends to be paid and the form of annual dividend payment from retained profits of the Corporation.
2. The Corporation shall not pay interest on dividends or on payments related to any class of shares.
3. The Board of Directors may request the General Meeting of Shareholders to approve payment of all or part of dividends by shares, and the Board of Management shall then be the agency implementing such a decision.
4. Where the payment of dividends or other payments relating to any one class of shares is made in cash, the Corporation must make such payment in Vietnamese dong. The payment may be made directly or via banks on the basis of the bank details provided by the shareholders. If the Corporation makes a bank transfer based on the exact bank details provided by a shareholder, but such shareholder does not receive the money, the Corporation shall not be liable for the amount that it transferred to the shareholder. Payment of dividends in respect of shares listed or registered for trading on the Stock Exchange may be made via a securities company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.
5. Pursuant to the Enterprise Law and Securities Law, the Board of Directors passes resolutions and decisions to determine a specific date to finalize the list of shareholders. Based on such date, those who register as shareholders or holders of other securities are entitled to receive dividends in cash or shares and receive notices or other documents.
6. Other issues related to profit distribution shall be implemented in accordance with the law.

CHAPTER XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEARS, AND ACCOUNTING SYSTEM

Article 48. Bank accounts

1. The Corporation shall open accounts at Vietnamese banks or foreign bank branches to operate in Vietnam.
2. With the permission of competent authorities, out of necessity, the Corporation may open foreign bank accounts in accordance with the law.
3. The Corporation conducts all payments and accounting transactions through Vietnamese or foreign currency accounts at banks where the Corporation opens accounts.

Article 49. Fiscal year

The Corporation's fiscal year starts on the first day of January every year and ends on the 31st day of December every year. The first fiscal year begins on the date of the first issuance of the Business Registration Certificate (December 1, 2006) and ends on the 31st day of December 2007.

Article 50. Accounting regimes

1. The accounting regime used by the Corporation is the corporate accounting regime or a special accounting regime issued and approved by a competent authority.
2. The Corporation's accounting records shall be written in Vietnamese and retained in accordance with accounting laws and relevant laws. These records shall be accurate, up-to-date, systematic, and sufficient to prove and account for the Corporation's transactions.
3. The Corporation shall use Vietnamese Dong as the accounting currency. If the Corporation's transactions primarily use a foreign currency, the Corporation may use the currency as accounting currency, take legal responsibility, and send a notice to its direct tax authority.

CHAPTER XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, AND RESPONSIBILITIES TO DISCLOSE INFORMATION

Article 51. Annual, half-year, and quarterly financial statements

1. The Corporation shall prepare annual financial statements, which must be audited in accordance with the law. The Corporation shall disclose the audited annual financial statements in accordance with the law on information disclosure on the securities market and submit them to the competent authority.
2. Annual financial statements must fully contain reports, appendices, and notes in accordance with the law on corporate accounting. Annual financial statements must truthfully and objectively reflect the operational status of the Corporation.
3. The Corporation must formulate and publish semi-annual financial statements which have been reviewed and quarterly financial statements in accordance with the law on information disclosure in the securities market and submit them to the competent authority.

Article 52. Annual reports

The Corporation shall prepare and disclose annual reports in accordance with the law on securities and the securities market.

CHAPTER XVI. AUDITING THE CORPORATION

Article 53. Auditing

1. The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent audit company or approve on a list of independent audit companies and authorize the Board of Directors to select one from the aforementioned list to audit the Corporation's financial statements of the following fiscal year under the terms and conditions agreed with the Board of Directors.
2. The audit report shall be attached to the annual financial statements of the Corporation.
3. Independent auditor that audits the Corporation's financial statements is entitled to participate in the General Meeting of Shareholders, entitled to receive notices and information relevant to the General Meeting of Shareholders and entitled to express opinions at the General Meeting of Shareholders on the issues relevant to the audit of the Corporation's financial statements.

CHAPTER XVII. CORPORATION'S SEAL

Article 54. The Corporation's seal

1. The seal includes a seal made at a seal engraving company or a seal in the form of a digital signature in accordance with the provisions of the law on electronic transactions.
2. The Board of Directors shall decide the types, quantity, forms, and content of the Corporation's seals, its branches' seals, and its representative offices' seals.
3. The Board of Directors and the Directors shall use and manage the seals in accordance with the current laws.

CHAPTER XVIII. DISSOLUTION OF CORPORATION

Article 55. Dissolution of the Corporation

1. The Corporation can be dissolved in the following cases:
 - a) Pursuant to a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;
 - b) The Enterprise Registration Certificate is revoked unless prescribed otherwise by the Law on Tax Administration;
 - c) Other cases prescribed by law.
2. The dissolution of the Corporation shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified or approved by the competent authority (if required) as prescribed.

Article 56. Liquidation

1. At least 06 months before the expiry of the Corporation's operating period or after a decision on dissolution of the Corporation is issued, the Board of Directors shall establish a Liquidation Committee, which consists of 03 members, 02 of whom shall be appointed by the General Meeting of Shareholders and 01 by the Board of Directors from 01 independent audit company. The Liquidation Committee shall formulate its operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from the Corporation's employees or independent experts. All expenses related to the liquidation shall be paid by the Corporation prior to other debts of the Corporation.
2. The liquidation committee is responsible for reporting its date of establishment and date of commencement of operation to the business registration agency. From such time, the liquidation committee represents the Corporation in all work relating to the liquidation before a court and administrative agencies.
3. Proceeds from liquidation shall be disbursed in the following priority order:
 - a) Expenses for liquidation;
 - b) Debts being salaries, retrenchment allowances, social insurance and other benefits of employees pursuant to the signed collective labour agreement and signed labour contracts;
 - c) Tax debts;

- d) Other debts of the Corporation;
- e) The remaining amount after paying all debts from items (a) to (d) above is distributed to shareholders. Payment of preference shares shall be given priority.

CHAPTER XIX. INTERNAL DISPUTES RESOLUTION

Article 57. Internal disputes resolution

- 1. If there are disputes and claims related to the Corporation's operation, rights, and obligations of shareholders as prescribed by the Corporate Law, the Corporation's Charter, other laws or agreements between:
 - a) The shareholders and the Corporation;
 - b) The shareholders and the Board of Directors, the Inspection Committee, the General Director or other executives;

The parties shall attempt to settle these disputes through negotiation and mediation. Except for disputes that involve the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall lead the settlement of disputes and request each party to provide information about their dispute within 15 working days from the occurrence of the dispute. Provided the dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, either party is entitled to request the Inspection Committee to appoint an independent expert as a mediator.

- 2. If a decision mediating the dispute is not made within 06 weeks from the beginning of the mediation process or if the decision of the mediator is not accepted by the parties, then any party may refer such dispute to an Arbitration or a Court.
- 3. The parties shall bear their own costs relating to procedures for negotiation and mediation. The payment of court expenses shall be made in accordance with the judgment of the Court.

CHAPTER XX. SUPPLEMENTS OR AMENDMENTS TO THE CORPORATION'S CHARTER

Article 58. Corporation's Charter

- 1. Amendments and supplements to this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.
- 2. Where any provision of law relating to the operation of the Corporation has not been mentioned in this Charter or where any new provision of law is different from the terms of this Charter, such provision of law shall apply to govern the operation of the Corporation.

CHAPTER XXI. EFFECTIVE DATE

Article 59. Effective date

- 1. This Charter includes 21 Chapters and 59 Articles. It was unanimously approved by the General

Meeting of Shareholders of Vietnam Import-Export and Construction Joint Stock Corporation on April 25, 2026, in Hanoi, approves the effectiveness of the whole text of the Charter was jointly approved.

2. The Charter is made in ten (10) copies with the same validity and must be retained at the Corporation's headquarters.
3. This Charter is the sole and official charter of the Corporation.
4. Copies or extracts of the Corporation's Charter are valid when signed by the Chairman of the Board of Directors or at least one-half (1/2) of the total number of members of the Board of Directors.

Full name and signature of the legal representative of the Corporation./.

APPENDIX 01: LIST OF FOUNDING SHAREHOLDERS

STT	Name of shareholder	Place of registered head office	Number of shares	Value of shares (VND)
01	Hanoi Building Commercial Joint Stock Bank- HABUBANK	B7 Giang Vo, Giang Vo Ward, Ba Dinh District, Hanoi	0	0
02	Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam - BIDV	No. 191 Ba Trieu, Le Dai Hanh Ward, Hai Ba Trung District, Hanoi	0	0
03	State Capital Investment Corporation (SCIC)	Level 23-24 Charmvit Tower, 117 Tran Duy Hung St., Cau Giay Dist., Hanoi	0	0